



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

11

Tháng 6 - 2022

BỘ XÂY DỰNG LÀM VIỆC VỚI UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

Ngày 10/6/2022



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại buổi làm việc



Toàn cảnh buổi làm việc

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI BA

11

SỐ 11 - 6/2022



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị định Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế 5
- Ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần 6
- Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp yên mỹ II mở rộng, tỉnh Hưng Yên 7
- Chỉ thị về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn 8
- Bộ Xây dựng ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 10

Văn bản của địa phương

- Gia Lai: ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh 11
- Tiền Giang: ban hành đơn giá dịch vụ lập quy hoạch, kế hoạch; điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh 12
- Hậu Giang: ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh 13
- Yên Bái: quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh 15

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ do trường Đại học Mở - Địa chất thực hiện	17
- Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện	18
- Các giải pháp giúp ngành Xây dựng phát triển bền vững trong tương lai	20
- Chiếu sáng nhân tạo - công cụ tạo hình cho các cấu trúc không gian trong kiến trúc hiện đại	22
- Trung Quốc: cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật & hệ thống ứng phó khẩn cấp với ngập úng đô thị	26
- Bãi đỗ xe thông minh	29
- Những vật liệu bền vững	32

Thông tin

- Hội nghị thẩm định Đề án “Đánh giá khu vực dự kiến thành lập thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV”	34
- Bộ Xây dựng làm việc với UBND tỉnh Quảng Trị	35
- Bộ Xây dựng thẩm định Đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An đến năm 2040	37
- Bộ Xây dựng tổ chức họp báo thường kỳ	38
- Kiến tạo cộng đồng xanh bền vững	39
- Kinh nghiệm của Kazakhstan trong quản lý chất thải xây dựng và chất thải phá dỡ công trình	43

**VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW****Nghị định Chính phủ quy định về quản lý
khu công nghiệp và khu kinh tế**

Ngày 28/5/2022, Chính phủ đã có Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

Đây là khung pháp lý rất quan trọng quy định về phương hướng xây dựng, phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp, khu kinh tế; đầu tư hạ tầng, thành lập, hoạt động, chính sách phát triển và quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp, khu kinh tế.

Theo đó, khu kinh tế trên địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng các điều kiện: thuộc khu vực có tiềm năng, lợi thế đặc biệt quan trọng về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, kinh tế - xã hội so với các khu vực khác để thu hút nguồn nhân lực, huy động các nguồn lực và phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, sản xuất, kinh doanh; có cửa khẩu quốc tế theo quy định của pháp luật về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền trong trường hợp dự kiến thành lập khu kinh tế cửa khẩu; có khả năng kết nối thuận lợi với các trục hành lang kinh tế khu vực và quốc tế, tiếp cận dễ dàng với các thị trường quốc tế, phát triển thành trung tâm công nghiệp - đô thị - dịch vụ, đổi mới sáng tạo quy mô lớn, thúc đẩy tiềm năng đặc biệt của vùng trong trường hợp dự kiến thành lập khu kinh tế chuyên biệt; có quy mô diện tích từ 10.000 ha trở lên đối với khu kinh tế cửa khẩu, từ 5.000 ha trở lên đối với khu kinh tế chuyên biệt và đáp ứng yêu cầu phát triển tổng hợp của khu kinh tế; có khả năng thu hút dự án, công trình đầu tư với quy mô lớn, đặc biệt quan trọng và có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng...

Khu công nghiệp được đầu tư theo các loại hình khác nhau, bao gồm: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp sinh thái và khu công nghiệp công nghệ cao (sau đây gọi chung là khu công nghiệp). Mỗi khu công nghiệp có một hoặc nhiều chủ đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Khu công nghiệp được xác định là đã được thành lập kể từ ngày cấp có thẩm quyền: Quyết định chủ trương đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công; chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư...

Khu kinh tế là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư. Khu công nghiệp là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế là cơ quan trực thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương theo quy định; quản lý và tổ chức thực hiện chức

năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của UBND cấp tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo quy định.

Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế gồm Trưởng ban, không quá 03 Phó Trưởng ban; bộ máy giúp việc. Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế bao gồm:

bộ máy giúp việc (Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đại diện Ban quản lý tại khu công nghiệp, khu kinh tế); các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện nhiệm vụ công ích, công cộng, dịch vụ hỗ trợ đầu tư, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế và các tổ chức khác phù hợp với tình hình phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế và nhiệm vụ, quyền hạn của từng loại Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Nghị định 35/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/7/2022. Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định 35/2022/NĐ-CP có hiệu lực, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 72 của Nghị định 35/2022/NĐ-CP.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần

Ngày 27/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 645/QĐ-TTg Ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm huy động hợp lý các nguồn lực, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa và ứng phó thảm họa động đất, sóng thần nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản và môi trường; góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Kế hoạch tập trung vào các mục tiêu cụ thể là tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cơ quan, tổ chức và mọi người dân, bảo đảm phối hợp chặt chẽ bộ, ngành trung ương và địa phương trong tổ chức thực hiện các giải pháp ứng phó, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần; hoàn thiện hệ thống kế hoạch quốc gia ứng phó các loại hình sự cố, thiên tai, thảm họa cơ bản, làm cơ sở cho địa phương triển khai thực hiện; nâng cao năng lực giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, phổ cập

kiến thức cho người dân, rèn luyện kỹ năng cho các lực lượng để giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra động đất và sóng thần.

Trong đó, các nhiệm vụ cụ thể để thực hiện gồm 05 nội dung: công tác phòng ngừa; tổ chức ứng phó; công tác khắc phục hậu quả; lực lượng, phương tiện và nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương.

Về công tác phòng ngừa: Kế hoạch sẽ tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các lực lượng, cả hệ thống chính trị và toàn dân; làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục, hoàn thiện cơ chế hoạt động phù hợp, hiệu quả; gắn phát triển kinh tế - xã hội với nâng cao khả năng thích ứng, chống chịu của hạ tầng cơ sở, công trình xây dựng và khu dân cư; từng bước nâng cao năng lực công tác dự báo, cảnh báo, đầu tư mua sắm trang thiết bị ứng phó; tổ chức huấn luyện, luyện tập, diễn tập theo phương án; từng bước nâng cao năng lực công tác dự báo, cảnh báo, đầu tư mua sắm trang thiết bị ứng phó; xây dựng, hoàn thiện các kế hoạch, phương án ứng phó..

Về tổ chức ứng phó: tổ chức thông báo, báo

động và cảnh báo kịp thời đến các cấp, các ngành, các tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân tại địa phương các tin động đất, sóng thần quy định; tổ chức sơ tán, phân tán bảo đảm an toàn cho nhân dân, các cơ quan, tổ chức và tài sản ra khu vực an toàn; huy động, điều phối các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị khẩn trương tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong các khu vực xảy ra thảm họa; duy trì hệ thống thông tin liên lạc thông suốt bảo đảm cho chỉ huy, chỉ đạo, điều hành.

Công tác khắc phục hậu quả: huy động nhân lực, phương tiện, trang thiết bị tiếp tục tìm kiếm người mất tích, cứu chữa người bị thương; nhanh chóng đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ khẩn cấp; tiếp tục huy động các lực lượng, phương tiện tổ chức tìm kiếm cứu nạn trên biển, trên đất liền; huy động lực lượng, phương tiện ngành y tế, các đội y tế hỗ trợ khẩn cấp để tiếp nhận, phân loại, cấp cứu, vận chuyển, thu dung, điều trị nạn nhân.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Yên Mỹ II mở rộng, tỉnh Hưng Yên

Ngày 27/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 650/QĐ-TTg đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Yên Mỹ II mở rộng, tỉnh Hưng Yên.

Dự án trên do Công ty TNHH phát triển hạ tầng khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên làm chủ đầu tư.

Dự án được thực hiện tại xã Trung Hưng, xã Trung Hòa và thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với quy mô 216 ha. Tổng mức vốn đầu tư Dự án là 2.682.500.000.000 đồng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư Dự án và thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc theo dõi, chỉ đạo các khu công nghiệp hoạt động đúng quy định pháp luật.

UBND tỉnh Hưng Yên đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định của pháp luật; thực hiện Dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra, xác định việc đáp ứng điều kiện được Nhà nước cho thuê

đất; bảo đảm điều kiện được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai.

UBND tỉnh Hưng Yên chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên và các cơ quan có liên quan giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án, trong đó có việc góp đủ vốn và đúng thời hạn của Nhà đầu tư để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai và

pháp luật có liên quan; yêu cầu nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật về khoáng sản...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Chỉ thị về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Ngày 01/6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 09/CT-TTg về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Chỉ thị nêu rõ, những năm gần đây, thiên tai diễn biến bất thường, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là của các địa phương và sự chủ động của người dân, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, thiệt hại do thiên tai năm 2021 thấp nhất trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cũng còn những hạn chế, đặc biệt khi xảy ra tình huống thiên tai, sự cố phức tạp: công tác chỉ đạo có lúc, có nơi còn bị động, lúng túng; phương châm "bốn tại chỗ" chưa được quan tâm đầy đủ, có nơi còn hình thức; khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu trước sự tàn phá của thiên tai; thiếu trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; vẫn còn tình trạng bất cập, chủ quan dẫn tới những thiệt hại đáng tiếc về người trong bão, lũ; công tác khắc phục hậu quả thiên tai triển khai còn chậm, không dứt điểm, thiếu nguồn lực; vận hành liên hồ chứa còn bất cập.

Từ đầu năm 2022, thiên tai tiếp tục bất thường (mưa lũ giữa mùa khô kèm đông lạnh, sóng lớn tại Trung Bộ; mưa lớn gây ngập úng

nhiều đô thị; rét lịch sử cuối tháng 2 năm 2022, sạt lở đất ở miền núi phía Bắc; động đất liên tiếp tại Kon Tum).

Theo đó, để chủ động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, giảm thiệt hại về tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục chỉ đạo, chủ động triển khai công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được phân công; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, trong đó xác định phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên, liên tục cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bảo đảm đồng bộ, tạo hành lang pháp lý đầy đủ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ,

trong đó bổ sung các chế tài bảo đảm thực thi pháp luật, tăng cường nguồn lực đầu tư từ ngân sách, đồng thời tạo cơ chế huy động nguồn lực ngoài ngân sách, xã hội hóa hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đẩy mạnh bảo hiểm rủi ro thiên tai,...

Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, nhất là các quy hoạch, dự án phát triển khu đô thị, nông thôn, kết cấu hạ tầng giao thông; rà soát quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, bố trí, sắp xếp dân cư phù hợp với đặc điểm thiên tai từng vùng; bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng ngập mặn ven biển.

Tập trung nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo, thiên tai; đầu tư hiện đại hóa công nghệ quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn theo hướng tích hợp, đồng bộ, tự động hóa, đặc biệt là dự báo mưa, lũ, khí tượng thủy văn biển; đẩy nhanh lắp đặt hệ thống quan trắc mưa, mực nước phục vụ vận hành hồ chứa và thiết bị cảnh báo xả lũ hạ du hồ chứa, hệ thống giám sát trực tuyến vận hành hồ chứa, trọng điểm đê điều, tàu thuyền hoạt động trên biển.

Đẩy mạnh phòng ngừa thiên tai, sự cố; tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương án đã xây dựng trước mùa mưa lũ; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập theo phương án đã được phê duyệt.

Nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn, hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, đảm bảo đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn, chú trọng công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cứu hộ, cứu nạn, trong đó xác định lực lượng vũ trang làm nòng cốt, công tác cứu hộ cứu nạn là hoạt động quan trọng, là “nhiệm vụ chiến đấu

trong thời bình” của lực lượng vũ trang.

Đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, trang thiết bị bảo đảm công tác chỉ đạo, chỉ huy, triển khai nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; củng cố, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở để ứng phó thiên tai kịp thời theo phương châm “bốn tại chỗ”.

Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng ứng phó thiên tai, sự cố cho người dân; đa dạng hình thức truyền thông phù hợp từng đối tượng; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố vào chương trình giảng dạy trong nhà trường và hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, sinh hoạt cộng đồng.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư. Các Bộ, ngành và địa phương chủ động bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm đã được giao, nguồn lực từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; có giải pháp huy động nguồn lực, đặc biệt nguồn lực ngoài ngân sách để khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý dứt điểm trọng điểm đê điều, hồ chứa nước xung yếu.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, chuyển đổi số; hiện đại hóa công cụ hỗ trợ, số hóa bộ cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai; phát huy hoạt động của Đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai; thúc đẩy hợp tác, chia sẻ thông tin, nhất là với các nước thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Kông.

Về một số nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai chủ trì, phối hợp với Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trước mùa mưa lũ của các ngành, địa phương; đánh giá công tác phòng, chống thiên

tai cấp tỉnh thông qua Bộ chỉ số.

Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chỉ đạo nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo lực lượng cứu hộ, cứu nạn; kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ, cháy rừng, thực hiện quy chế ứng phó sự cố tràn dầu, sự cố chất thải và tìm kiếm cứu nạn của một số địa phương; chỉ đạo ứng trực, kịp thời điều động lực lượng, phương tiện của các Bộ, ngành và địa phương ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Bộ Xây dựng đẩy mạnh chương trình hỗ trợ

hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung, cụm tuyến dân cư vượt lũ đồng bằng sông Cửu Long, mô hình nhà ở an toàn phù hợp với các loại hình thiên tai theo vùng miền. Chỉ đạo, đôn đốc rà soát, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng công trình bảo đảm an toàn trong thiên tai, khắc phục tình trạng ngập úng tại đô thị khi mưa lớn.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022

Ngày 31/5/2022, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 464/QĐ-BXD ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

Theo đó, Bộ Xây dựng với mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 là thực hiện quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế. Đồng thời, phòng, chống, khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực để góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ tại Quyết định số 63/QĐ-BXD ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2022, cụ thể:

Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung phấn đấu đạt trên 93-94%. Diện tích nhà ở bình quân

cả nước phấn đấu đạt 25,5 m² sàn/người. Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc phấn đấu đạt 41,5-42%. Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tăng thêm so với năm 2020 đạt 20%.

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng, số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 30%. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trực tuyến và một cửa điện tử Bộ Xây dựng đạt 60%.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Lãnh đạo Bộ luôn xác định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các tập thể và cá nhân nhằm khắc phục tình trạng lãng phí nguồn lực trong cơ quan, đơn vị.

Với định hướng trên, sẽ cụ thể hóa các nhiệm vụ, biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng cơ quan, đơn vị và thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp nhằm thực

hiện tốt Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng trong năm 2022.

Các nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Quốc hội, Chính phủ giao ngành Xây dựng.

Quản triệt quan điểm triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước (kể cả chi đầu tư và chi thường xuyên); giám sát chi thường xuyên; tăng cường quản lý vốn đầu tư công; đẩy mạnh triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; tăng cường quản lý tài

nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng để ứng phó với biến đổi khí hậu; đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế; tích cực thực hiện chuyển đổi số quốc gia, gắn với các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia với các mục tiêu THPT, CLP năm 2022; nâng cao nhận thức của các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPT, CLP.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Gia Lai: ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh

Ngày 29/4/2022, UBND tỉnh Gia Lai đã có Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh.

Quy định này quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác quản lý, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Quy định này không áp dụng đối với công trình bí mật nhà

nước, công trình xây dựng khẩn cấp.

Quyết định này áp dụng cho các đối tượng: Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý trật tự xây dựng.

Nguyên tắc quản lý trật tự xây dựng

- Các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, dứt điểm ngay

từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch.

- Thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân về vi phạm trật tự xây dựng phải được tiếp nhận; thanh tra, kiểm tra; xử lý và thông báo kết quả xử lý theo quy định pháp luật, đảm bảo việc theo dõi, giám sát của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp quản lý trật tự xây dựng phải thực hiện một cách chặt chẽ, đồng bộ, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm.

Quản lý trật tự xây dựng

- Đối với công trình xây dựng được cấp giấy phép xây dựng: kiểm tra việc thi công xây dựng công trình theo các nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp và quy định của pháp luật có liên quan.

- Đối với công trình xây dựng được miễn giấy phép xây dựng: kiểm tra sự đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020), sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

Xem toàn văn tại (www.gialai.gov.vn)

Tiền Giang: ban hành đơn giá dịch vụ lập quy hoạch, kế hoạch; điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

Ngày 04/5/2022, UBND tỉnh Tiền Giang đã có Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ban hành đơn giá dịch vụ lập quy hoạch, kế hoạch; điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này áp dụng có các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập quy hoạch, kế hoạch; điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Đơn giá dịch vụ lập quy hoạch, kế hoạch; điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang được quy định như sau:

Cấp tỉnh

- Lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh: Nội

ngoại: 3.499.942.559 đồng; ngoại nghiệp: 163.455.021 đồng

- Lập điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh: Nội nghiệp: 1.929.167.099 đồng ; ngoại nghiệp 97.943.950 đồng;

Cấp huyện:

- Lập quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Nội nghiệp: 3.389.029.110 đồng ; ngoại nghiệp: 126.394.017 đồng.

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất năm đầu của kỳ điều chỉnh của cấp huyện: Nội nghiệp: 2.392.656.636 đồng; ngoại nghiệp: 132.128.914 đồng.

- Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện: Nội nghiệp: 668.724.778 đồng; ngoại

nghiệp: 81.675.370 đồng.

Các hoạt động lập nhiệm vụ, kiểm tra, nghiệm thu; các hoạt động khác có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ được xác định trong quá trình lập nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên Môi trường.

Thuế giá trị gia tăng = Chi phí trong đơn giá x 10% (theo quy định tại Thông tư số

219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng.

Tổng kinh phí của dự án = Chi phí trong đơn giá + chi phí ngoài đơn giá + thuế giá trị gia tăng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2022.

Xem toàn văn tại
(www.tiengiang.gov.vn)

Hậu Giang: ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 13/5/2022, UBND tỉnh Hậu Giang đã có Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (gọi chung là quản lý chất lượng công trình xây dựng) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Những nội dung khác liên quan đến quản lý chất lượng công trình xây dựng không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Quyết định này áp dụng cho các đối tượng: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. UBND huyện, thị xã, thành phố. Các phòng: Quản lý đô thị, Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện, cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện đảm bảo nguyên tắc thống nhất, không trái với các quy định của pháp luật hiện hành, tránh chồng chéo, không bỏ sót đối tượng quản lý.

Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình

Sở Xây dựng chịu trách nhiệm quản lý chất lượng các loại công trình được đầu tư trên địa bàn

tỉnh theo điểm a khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP: các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác.

Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm quản lý chất lượng các loại công trình được đầu tư trên địa bàn tỉnh theo điểm b khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP: các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng quản lý, các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp, các công trình được phân cấp cho UBND cấp huyện.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm quản lý chất lượng các loại công trình được đầu tư trên địa bàn tỉnh theo điểm c khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP: các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Sở Công Thương chịu trách nhiệm quản lý chất lượng các loại công trình được đầu tư trên địa bàn tỉnh theo điểm d khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP: các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quản lý.

UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn cấp huyện theo phân cấp quản lý công trình: Công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công từ cấp III trở xuống do UBND cấp huyện quyết định đầu tư, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp do UBND cấp huyện quản lý đầu tư và công trình xây dựng UBND cấp huyện cấp phép xây dựng.

Thẩm quyền giải quyết sự cố công trình xây dựng

UBND tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các sự cố công trình xây dựng đã phân cấp cho UBND cấp huyện giải quyết.

UBND cấp huyện chủ trì giải quyết sự cố cấp III, đối với các công trình cụ thể như sau: công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công từ cấp III trở xuống do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư, Cụm công nghiệp do UBND cấp huyện quản lý hoặc được UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư. Công trình xây dựng sử dụng vốn khác từ cấp III trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn cấp huyện (trừ các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp tỉnh).

Thẩm quyền giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng

Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh giúp UBND tỉnh tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo thẩm quyền phân cấp quản lý (kể cả các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp) trừ các công trình xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện giúp UBND cấp huyện tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo thẩm quyền giải quyết sự cố công trình xây dựng của UBND cấp huyện. Trường hợp cần thiết cơ quan chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố có thể mời Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, chuyên gia để tư vấn.

Nội dung thực hiện giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại khoản 3 Điều 46 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 23 tháng 05 năm 2022.

**Xem toàn văn tại
(www.haugiang.gov.vn)**

Yên Bái: quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh

Ngày 03/6/2022, UBND tỉnh Yên Bái đã có Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Yên Bái (trừ hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn; hệ thống xử lý nước thải tập trung được đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn vay ODA; các dự án nhà vệ sinh công cộng, nhà hỏa táng, nhà tang lễ, nghĩa trang nhân dân các cấp; các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP).

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia công tác bàn giao, tiếp nhận, quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Việc bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu nhà ở được thực hiện sau khi đầu tư xây dựng hoàn thành và được nhà thầu bàn giao cho Chủ đầu tư theo quy định tại điều 124 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và khoản 46, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/5/2020 và các quy định khác có liên quan.

Đối với các dự án khu đô thị, khu nhà ở nằm trên địa bàn từ hai huyện trở lên có công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến liên huyện mà không thể chia tách để bàn giao cho các huyện thì bàn giao cho sở Xây dựng quản lý chuyên ngành về lĩnh vực công trình hoặc tổ chức, doanh nghiệp có vốn điều lệ của Nhà nước hay đơn vị sự nghiệp tiếp nhận, quản lý vận hành, khai thác; đối với công trình hạ tầng kỹ thuật có tính chất độc lập thì công trình thuộc địa bàn của địa phương nào thì địa phương đó tiếp nhận.

Chỉ được phép bàn giao đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở đã hoàn thành, được cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư theo quy định. Trường hợp dự án có nhiều công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật cần phải thực hiện bàn giao thành từng đợt thì cho phép bàn giao theo công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, nhưng phải đảm bảo việc kết nối với những hạng mục khác hoặc dự án liền kề, đồng thời đảm bảo việc đầu tư xây dựng các công trình còn lại của dự án không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, vận hành của công trình hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao.

Đối với dự án đầu tư có nhiều hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật được bàn giao cho các bên tiếp nhận khác nhau thì việc phân chia các hạng mục công trình hoặc các gói thầu của dự án đầu tư phải đảm bảo sự thuận tiện và thống nhất việc bàn giao cho các bên tiếp nhận.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về chất lượng công trình trước khi bàn giao và phải bảo hành đối với công trình chuyển giao theo quy định của pháp luật.

Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án khu đô thị, khu nhà ở đã qua sử dụng, trước khi chuyển giao phải tiến hành đánh giá chất lượng, giá trị và hoàn thành công tác bảo trì cần thiết.

UBND cấp huyện là bên tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật xây dựng trên địa bàn mình quản lý trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác và các công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến liên huyện tại khoản 2 điều 3 của quy định.

Việc bàn giao, tiếp nhận các công trình hạ

tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở được thực hiện khi đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Hoàn thành thi công xây dựng các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật theo đúng quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng, chấp thuận chủ trương đầu tư, dự án, thiết kế kỹ thuật được phê duyệt; hoàn thành thời hạn bảo hành của nhà thầu thi công xây dựng và được phê duyệt quyết toán hoàn thành theo quy định. Trừ trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư có quy định nội dung cụ thể khác.

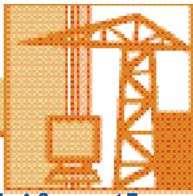
Các công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở khởi công sau ngày Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công

trình xây dựng có hiệu lực thi hành phải thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng công trình theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Các công trình thuộc dự án đầu tư khởi công trước ngày Nghị định số 06/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định xử lý chuyển tiếp tại Điều 53 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Việc bàn giao, tiếp nhận được thực hiện cho cả các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật theo dự án, theo quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng, chấp thuận chủ trương đầu tư được duyệt.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/6/2022.

Xem toàn văn tại (www.yenbai.gov.vn)



Nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ do trường Đại học Mở - Địa chất thực hiện

Ngày 7/6/2022, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng họp nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ “Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ cọc vật liệu hỗn hợp cát biển - xi măng - tro bay gia cố nền đất yếu phục vụ xây dựng công trình hạ tầng khu vực ven biển và hải đảo”. Đề tài do nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học Mở - Địa chất thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long làm Chủ tịch Hội đồng.

Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu, PGS.TS. Tạ Đức Thịnh chủ trì đề tài cho biết, xây dựng công trình hạ tầng ven biển và hải đảo có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của nước ta. Tuy nhiên, hiện nay việc xây dựng công trình hạ tầng ven biển gặp phải nhiều thách thức do biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tính bền vững của công trình trong môi trường biển, cạn kiệt nguồn vật liệu xây dựng truyền thống. Đặc biệt, xây dựng công trình trên nền đất yếu luôn là bài toán phức tạp, và để đảm bảo các công trình này ổn định, bền vững thì việc gia cố, xử lý nền là bắt buộc, không phụ thuộc vào quy mô, tải trọng công trình. Bên cạnh đó, một vấn đề nữa cần được xem xét là nguồn vật liệu cát sông đang càng ngày càng cạn kiệt, khan hiếm. Cùng với việc nghiên cứu sử dụng cát biển thay thế cát sông, việc sử dụng các phụ gia khoáng có nguồn gốc từ phế thải công nghiệp (như tro xỉ) nhằm thay thế một phần xi măng trong xây dựng không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế, kỹ thuật mà còn góp phần bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Do đó, việc thực hiện đề tài mang tính cấp thiết, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao.

Mục tiêu của đề tài nhằm phát triển công nghệ cọc vật liệu hỗn hợp cát biển - xi măng - tro bay gia cố nền đất yếu, khắc phục hạn chế của cọc cát, cọc đất - xi măng phục vụ xây dựng



Quang cảnh cuộc họp

công trình hạ tầng khu vực ven biển và hải đảo; làm rõ khả năng sử dụng cát biển, tro bay của nhà máy nhiệt điện khu vực ven biển làm vật liệu cọc cát biển - xi măng - tro bay, hạn chế phần nào việc sử dụng cát sông, tăng cường sử dụng tro bay, bảo vệ môi trường.

Các sản phẩm của đề tài, ngoài báo cáo tổng kết, nhóm nghiên cứu cũng hoàn thành 4 bài báo khoa học công bố trên các tạp chí uy tín và trong kỷ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành: “Nghiên cứu đề xuất công nghệ cọc cát biển - xi măng - tro bay xử lý nền đất yếu phục vụ xây dựng vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long”; “Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ xử lý nền đất yếu bằng cọc vật liệu hỗn hợp cát biển - xi măng - tro bay”; “Nghiên cứu thiết kế thành phần cọc vật liệu hỗn hợp cát biển - xi măng - tro bay gia cố nền đất yếu phục vụ xây dựng công trình giao thông khu vực ven biển”; bài nghiên cứu đăng trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế “International Conference on sustainable construction development in the context of climate change in the Mekong Delta (SCD2021) với tiêu đề “Nghiên cứu xây dựng mô hình số đánh giá hiệu quả xử lý nền đất yếu bằng cọc hỗn hợp vật liệu cát biển - xi măng - tro bay”.

Qua nghiên cứu, nhóm đã đúc kết và đưa ra một số kiến nghị: cần tiếp tục nghiên cứu thực nghiệm ở hiện trường với quy mô lớn và thời gian dài để xác định tác dụng nén chặt của cọc vật liệu hỗn hợp cát biển - xi măng - tro bay; tiếp tục đầu tư cho nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, chế tạo thiết bị thi công cọc vật liệu hỗn hợp cát biển - xi măng - tro bay phù hợp điều kiện Việt Nam; xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho phép triển khai ứng dụng công nghệ cọc vật liệu hỗn hợp cát biển - xi măng - tro bay gia cố nền đất yếu phục vụ xây dựng công trình hạ tầng khu vực ven biển và hải đảo.

Tại cuộc họp, Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng đã đóng góp nhiều ý kiến xác đáng: cần chú ý bố cục lại các Chương, mục của báo cáo tổng kết, đảm bảo hợp lý, ngắn gọn, súc tích hơn; làm rõ hơn hiệu quả kinh tế giữa công nghệ cọc vật liệu hỗn hợp cát biển - xi măng - tro bay với các công nghệ khác; nêu rõ nguồn gốc vật liệu sử dụng trong các thử nghiệm; sử dụng đồng nhất các thuật ngữ chuyên ngành...

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu đề tài, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện

Ngày 9/6/2022, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng họp đánh giá, nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu, tổ chức thực hiện thử nghiệm thành thạo hỗ trợ quản lý phòng thí nghiệm LAS-XD, lĩnh vực: xi măng, vữa xây và gạch gốm ốp lát”, do Viện Vật liệu xây dựng chủ trì thực hiện. Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường Vũ Ngọc Anh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày lý do, sự cần thiết phải thực hiện Nhiệm vụ, ThS. Nguyễn Minh Quỳnh cho biết: việc tham gia chương trình thử nghiệm thành thạo được xem là một trong những chuẩn mực công nhận phòng thí nghiệm theo quy định của ISO/IEC 17025 - Yêu cầu chung đối với năng lực của các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn. Hiện nay, Việt Nam có trên 1.200 phòng thí nghiệm LAS-XD, trong đó nhiều phòng chưa hoặc rất ít tham gia các chương trình thử nghiệm thành thạo liên quan đến phạm vi hoạt động đã được công nhận. Điều này gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc phân loại, đánh giá năng lực và độ tin cậy của kết quả thí nghiệm do các phòng thí nghiệm này ban hành. Vì vậy, việc thực hiện nhiệm vụ là hết sức cần thiết.



Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường Vũ Ngọc Anh phát biểu kết luận cuộc họp

Mục tiêu của nhiệm vụ nhằm tổ chức thực hiện thử nghiệm thành thạo đối với các phòng thí nghiệm thuộc hệ thống LAS-XD có đăng ký thử nghiệm tính chất cơ lý của xi măng, vữa xây và gạch gốm ốp lát; cung cấp hồ sơ về thử nghiệm thành thạo hỗ trợ công tác quản lý phòng thí nghiệm LAS-XD. Đối tượng tham gia chương trình thử nghiệm thành thạo bao gồm các phòng thí nghiệm trong lĩnh vực xây dựng ở Việt Nam đã được công nhận hợp chuẩn LAS-XD hoặc VILAS; các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được chỉ định ngẫu nhiên thuộc hệ thống LAS-XD đã được cấp Giấy

chúng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Để thực hiện nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu tổ chức 3 chương trình thử nghiệm thành thạo cho các mẫu xi măng, vữa xây và gạch gốm ốp lát, với số lượng phòng thí nghiệm tham gia cho mỗi chương trình khoảng 50 - 100 phòng, và các bước thực hiện như sau: chuẩn bị mẫu thử nghiệm, sau đó kiểm tra độ đồng nhất và độ ổn định để bảo đảm mẫu gửi đến các phòng thí nghiệm là giống nhau và không thay đổi tính chất trong quá trình tổ chức chương trình. Các phòng thí nghiệm tham gia chương trình tiến hành thử nghiệm mẫu do ban tổ chức gửi đến theo quy trình, phương pháp thử đã được hướng dẫn và báo cáo kết quả thử nghiệm về ban tổ chức theo biểu mẫu quy định. Đơn vị tổ chức chương trình thử nghiệm thành thạo sẽ áp dụng các phương pháp thống kê phù hợp để đánh giá kết quả. Các phòng thí nghiệm có kết quả là số lạc sẽ được hỗ trợ về kỹ thuật, thông báo về các lỗi thường gặp để tìm nguyên nhân, từ đó có biện pháp khắc phục và phòng ngừa thích hợp, tránh nguy cơ xảy ra sai sót.

Để có cái nhìn tổng quan, chi tiết hơn về năng lực của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, nhóm nghiên cứu kiến nghị Bộ Xây dựng tiếp tục giao các nhiệm vụ tổ chức chương trình thử nghiệm thành thạo, trong đó mở rộng số lượng phòng thí nghiệm, lĩnh vực cũng như phép thử tham gia; cần có thêm các chương trình thử nghiệm thành thạo đối với một số loại mẫu vật liệu xây dựng và chỉ tiêu thông dụng khác; hỗ trợ các đơn vị tổ chức chương trình thử nghiệm thành thạo trong việc chỉ định các phòng thí nghiệm trong hệ thống tham gia ở các chương trình tiếp theo (nếu có). Đồng thời cần tổ chức đào tạo, tuyên truyền, phổ biến để các đơn vị hiểu rõ quá trình thực hiện các hoạt động quản lý phòng thí nghiệm...

Nhất trí cao với tính cấp thiết của Nhiệm vụ,

Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng đồng thời ghi nhận nỗ lực, trách nhiệm của nhóm nghiên cứu để hoàn thành đầy đủ số lượng sản phẩm theo hợp đồng, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid - 19. Nội dung Báo cáo tổng kết và các sản phẩm của Nhiệm vụ được đánh giá theo sát đề cương đã được phê duyệt và đảm bảo chất lượng, có thể làm tài liệu tham khảo bổ ích cho các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước cũng như các đơn vị giáo dục đào tạo, doanh nghiệp. Hội đồng cũng góp nhiều ý kiến thiết thực như cần bổ sung mục “Thuật ngữ và định nghĩa”; bổ sung hình ảnh các mẫu thử nghiệm và đưa ra những đề xuất cụ thể hơn; sử dụng đồng nhất các thuật ngữ chuyên ngành...

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Vũ Ngọc Anh tổng hợp các ý kiến đóng góp của các chuyên gia thành viên Hội đồng, bổ sung một số góp ý liên quan đến nội dung các sản phẩm Nhiệm vụ, trong đó nhấn mạnh, nhóm nghiên cứu cần rà soát, cụ thể hóa những đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan chức năng trong công tác xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chính sách có liên quan tới việc tổ chức thực hiện thử nghiệm thành thạo, nhằm hỗ trợ hiệu quả nhất cho công tác quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD.

Chủ tịch Hội đồng Vũ Ngọc Anh đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến đóng góp của các chuyên gia thành viên Hội đồng, sớm chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo tổng kết và các sản phẩm của nhiệm vụ, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện Vật liệu xây dựng chủ trì, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Các giải pháp giúp ngành Xây dựng phát triển bền vững trong tương lai

Với những tác động của biến đổi khí hậu ngày càng trở nên phức tạp trên toàn cầu, người dân đang dần chuyển sang sử dụng các giải pháp thay thế xanh hơn và bền vững hơn trong cuộc sống hàng ngày. Ngành Xây dựng cũng không phải là ngoại lệ, vì tính bền vững đã là một xu hướng và nhu cầu ngày càng tăng trong ngành. Các công ty xây dựng cũng nâng cao nhận thức về các vấn đề môi trường và đầu tư nhiều hơn vào công trình xanh. Bài viết về một số giải pháp giúp ngành Xây dựng trở nên bền vững hơn.

Chúng nhận LEED

Chúng nhận LEED (Leadership in Energy and Environmental Design) là một trong những chứng nhận thông dụng nhất trong xây dựng. Mặc dù trước đây chứng nhận này chủ yếu được sử dụng cho các tòa nhà thương mại, nhưng giờ đang dần phổ biến hơn trong phân khúc nhà ở tư nhân, do tính bền vững môi trường mà chứng nhận hướng đến. Các công ty xây dựng có xu hướng tạo ra ít chất thải hơn và sử dụng ít tài nguyên hơn khi thực hiện theo cách tiếp cận này. Các vật liệu được sử dụng cũng thân thiện với môi trường hơn và có nguồn gốc địa phương; bảo tồn nước luôn được ưu tiên; các nguồn năng lượng có thể tái tạo, cách nhiệt phù hợp và hiệu quả, và các thiết bị thông minh đôi khi cũng được đưa vào. Áp dụng chứng chỉ LEED để đánh giá các công trình sẽ là một giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo tính bền vững của công trình xây dựng hiện nay cũng như trong tương lai.

Tập trung vào xây dựng module

Xây dựng module là một giải pháp có từ khá lâu, cũng là chiến thuật hiệu quả để tăng tính bền vững trong xây dựng. Hình thức xây dựng

này bao gồm việc xây dựng module ngoài công trường, trong các điều kiện được kiểm soát và sử dụng cùng tiêu chuẩn và vật liệu như cách xây dựng truyền thống. Các tòa nhà module này sau đó được ghép lại với nhau tại chỗ, thể hiện thiết kế và thông số kỹ thuật ban đầu. So với xây dựng thông thường, các tòa nhà xây module có xu hướng thân thiện với môi trường hơn nhiều. Khi các cấu kiện xây dựng được sản xuất trong nhà máy, chất thải được giảm đáng kể thông qua việc kiểm soát hàng tồn kho và vật liệu tái chế. Tính linh hoạt của cấu trúc module cũng có nghĩa là các module có thể dễ dàng được tháo rời, di dời, tân trang và tái sử dụng, trong khi các vật liệu do nhà máy kiểm soát cũng có thể giúp giảm ô nhiễm không khí và môi trường.

Đầu tư vào phần mềm xây dựng hiệu quả

Đầu tư vào phần mềm xây dựng hiệu quả có thể là một lựa chọn tuyệt vời khác cho các công ty xây dựng. Ngoài việc cung cấp các cơ hội tiết kiệm chi phí ngay lập tức, một nền tảng tổng hợp dữ liệu phức tạp như vậy cũng có thể cho phép người dùng hợp lý hóa các hoạt động của mình, giảm rủi ro, tăng cường an toàn và dẫn đến kết quả dự án tốt hơn về tổng thể. Phần mềm vẽ 3D AutoCAD được thành lập và phát triển từ năm 1982. AutoCAD được coi như một bước đi mở đầu cho lĩnh vực phần mềm thiết kế 2D, thiết kế 3D, cung cấp nhiều tính năng cho các kỹ sư. Thường được sử dụng trong lĩnh vực kiến trúc hay xây dựng những công trình, dự án thương mại, AutoCAD có rất nhiều tính năng tốt như Roombook cho phép người sử dụng thấy được các mặt cắt khác nhau của thiết kế 2D, thiết kế 3D, đồng thời dự đoán số lượng nguyên vật liệu cần thiết để xây dựng. Renovation

Mode cung cấp cho người thiết kế 3D những thông tin về các chi tiết trong bản vẽ, những chi tiết cần thêm vào, hay chi tiết chưa xây. Rendering cho phép người dùng xem các bản thiết kế 3D ở nhiều góc khác nhau một cách chân thực nhất. Có thể giảm tùy chọn render nếu máy tính không đủ bộ nhớ để đáp ứng.

Phần mềm thiết kế 3D Sketchup có thể dùng để thiết kế nội thất, với giao diện sử dụng đơn giản, thích hợp cho những người mới bắt đầu thiết kế 3D trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng.

Sử dụng các vật liệu xây dựng bền vững hơn

Việc sử dụng các vật liệu xây dựng bền vững là một phương thức hiệu quả để trở thành một công ty xây dựng có ý thức về môi trường hơn. Không chỉ đáp ứng nhu cầu về các giải pháp xanh đang ngày càng tăng lên giữa các chủ doanh nghiệp và người mua nhà, mà việc sử dụng các vật liệu bền vững còn giúp giảm chi phí của các dự án xây dựng, tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành. Vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường bao gồm thép, đá, tre, sợi tự nhiên, cellulose, polyurethane, vật liệu tổng hợp, các dạng bê tông cách nhiệt, xi măng sợi, tấm lợp bằng đá / đá phiến, sơn không chứa VOC và nhiều vật liệu tái chế khác. Các vật liệu này giúp giảm lượng khí thải, giảm thiểu ô nhiễm, từ đó các dự án xây dựng trở nên bền vững hơn.

Kết hợp các tính năng lành mạnh

Người mua nhà ngày càng có xu hướng ưa thích các tính năng của nhà có liên quan tới sức khỏe, và các nhà sản xuất cũng đang cố gắng đáp ứng mong đợi của khách hàng. Theo nhu cầu đó, các công ty xây dựng đang tích hợp nhiều tính năng hướng tới sức khỏe của người trong nhà vào các ngôi nhà, chẳng hạn quạt UVC, hệ thống sưởi vùng và cảm biến chất lượng không khí trong nhà. Khi đại dịch Covid -

19 diễn ra, việc chăm sóc sức khỏe con người ngày càng được các nhà xây dựng quan tâm. Đặc tính kháng khuẩn cho nhà ở là một ví dụ. Các vật liệu và lớp hoàn thiện có đặc tính kháng khuẩn như đá thạch anh, sơn diệt vi khuẩn và sàn gỗ cork ngày càng được ưa chuộng. Các bồn rửa và mặt bàn bằng đồng cũng đang trở nên phổ biến, bên cạnh các chất liệu hoàn thiện kháng khuẩn và các sản phẩm như vách tắm và vòi xịt diệt vi trùng.

Xu hướng công nghệ nhà thông minh cũng góp phần nâng cao sự thoải mái, tiện nghi và an toàn cho gia chủ. Trong thời gian đại dịch, chủ nhà và các nhà phát triển bất động sản lại càng đón nhận các sản phẩm của công nghệ này. Một số thương hiệu vòi nước đã nâng cấp dịch vụ tích hợp các công nghệ thông minh trong thời gian đại dịch để phù hợp với hướng dẫn về việc rửa tay. Các thiết bị điều khiển bằng giọng nói cũng trở nên tinh xảo hơn trong năm qua, với các lệnh cài đặt nhiệt độ trong vòi bếp và tích hợp các bộ công nghệ nhà thông minh mang đến sự đơn giản cho người sử dụng. Ví dụ: có thể mở hoặc đóng tấm phủ cửa sổ, bắt đầu tắm vòi sen, tăng hoặc giảm nhiệt độ và phát bản nhạc yêu thích của mình... tất cả đều bằng lệnh thoại theo chủ đề. Công nghệ không chạm cũng xuất hiện trong nhà vệ sinh, tủ và các thiết bị khác. Ngoài việc giúp hạn chế sự lây lan của vi khuẩn, chúng cũng có thể giúp cuộc sống của những người bị viêm khớp, parkinson và các tình trạng khó vận động khác trở nên dễ dàng hơn.

Hành vi của con người cũng là một phần của các chiến lược phòng ngừa vi khuẩn và chăm sóc sức khỏe. Công nghệ nhà thông minh (bao gồm cả IoT) có thể học hỏi hành vi của con người và môi trường để tạo ra một chương trình phù hợp với nhu cầu của người ở. Ví dụ, công nghệ giám sát nhiệt độ và chất lượng không khí

ngoài trời và trong nhà sẽ cùng “nhắc” chủ nhà mở cửa sổ để thông gió tự nhiên, hoặc tự động chạy hệ thống thông gió/ lọc khí để đảm bảo chất lượng không khí tốt và phù hợp với mong muốn của chủ nhà.

Không khí đang ngày càng ô nhiễm ở nhiều thành phố khác nhau trên thế giới đang là vấn đề rất đáng quan ngại của chính quyền các

quốc gia trên thế giới. Do đó, nâng cấp hệ thống lọc không khí và các công nghệ khử khuẩn bằng tia cực tím trong nhà cũng là một tính năng cần thiết cho nhà ở.

ND: Mai Anh

Nguồn: <https://smartcity.press/construction-industry-sustainability/>

Chiếu sáng nhân tạo - công cụ tạo hình cho các cấu trúc không gian trong kiến trúc hiện đại

Chiếu sáng luôn là một công cụ cơ bản trong việc hình thành không gian kiến trúc, giúp các kiến trúc sư “chơi đùa” với những hình khối, làm thay đổi cảm nhận về không gian, thậm chí làm biến đổi hình dáng và kết cấu, cải thiện các tính chất thẩm mỹ của tòa nhà, công trình. Chiếu sáng nhân tạo còn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên bức tranh sống động về các cấu trúc không gian. Giáo sư, kiến trúc sư Henry Plummer vốn rất nổi tiếng với đánh giá toàn diện nhiều công trình kiến trúc trong suốt quá trình phát triển phong cách lịch sử, đã nhận xét: ánh sáng thiết lập các mối quan hệ khác nhau với các yếu tố của tòa nhà mà nó rọi chiếu, bằng mật độ chiếu sáng và kiểu bóng tối. Tuy bóng tối có các thuộc tính đối lập với ánh sáng, song lại gắn bó khăng khít với chính nguồn sáng và tích cực tham gia vào quá trình kiến tạo và cảm nhận các cấu trúc không gian, thông qua thị giác.

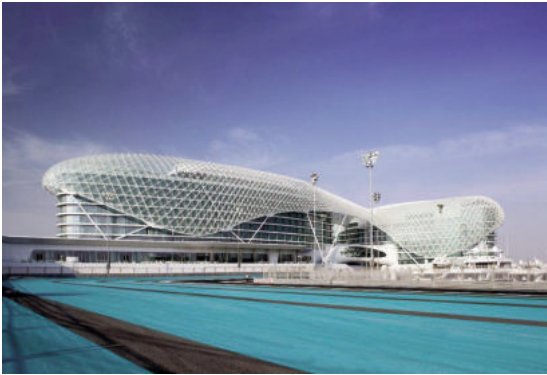
Trong thiết kế hiện đại, phát triển dự án chiếu sáng nhân tạo đồng thời cần nhấn mạnh cả ba khía cạnh - tính nghệ thuật, tính thực tế và hiệu quả năng lượng, ở đây, ánh sáng đóng một vai trò quan trọng.

Theo GS. Henry Plummer, chiếu sáng có ý nghĩa sống còn khi xây dựng một dự án kiến trúc. Loại công cụ này có khả năng biến đổi không gian, truyền tải thông tin và thay đổi những cảm nhận tinh tế mà không gian truyền

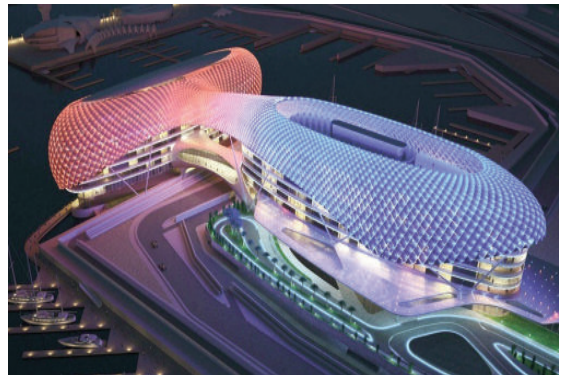
tới những người ở trong đó. Do đó, chiếu sáng còn được coi là “chiều thứ tư” trong kiến trúc.

Ánh sáng ban ngày và ánh sáng ban đêm luôn mang lại giá trị cảm xúc cho không gian kiến trúc, góp phần tạo ấn tượng khó quên cho con người. Ánh sáng nhân tạo là một công cụ quan trọng để biểu thị đường nét, hình hài, màu sắc và ảnh hưởng rất nhiều tới cảm nhận về cấu trúc của các hình thức, từ đó giúp kiến trúc có được sự toàn vẹn và hình ảnh hoàn chỉnh. Bài viết trình bày các ví dụ mới nhất trong kiến trúc được thực hiện nhờ ánh sáng nhân tạo, chiếu sáng ban đêm, qua đó có thể hiểu rõ hơn các thủ pháp hiện đại để sử dụng ánh sáng làm yếu tố quan trọng nhất của các công trình kiến trúc. Các kiến trúc sư tư duy từ giai đoạn sớm trong quá trình thiết kế, rằng ánh sáng nhân tạo là một công cụ tham gia tạo hình về mặt bố cục và tác động đến môi trường thông qua các công nghệ và thiết bị máy móc. Khả năng nhìn thấy kích thích một trong những cảm xúc quan trọng nhất của con người, nhờ đó một người bình thường có thể thưởng thức bố cục kiến trúc trong không gian ánh sáng của thành phố.

Khách sạn Yas (Văn phòng kiến trúc Asymptote Architecture) là một tổ hợp có diện tích 85.000m², sức chứa 500 phòng. Tổ hợp là một trong những công trình kiến trúc chính trong dự án Yas Marina, cùng với đường đua Công thức 1 tại Abu Dhabi, Các Tiểu vương



Tổ hợp Yas Marina tại Abu Dhabi (UAE)



Hệ thống chiếu sáng hiện đại của Yas Marina

quốc Ả Rập thống nhất (UAE). Dự án của Asymptote với việc chiếu sáng nhân tạo đã trở thành điểm sáng trong bức tranh đô thị, là địa điểm thu hút đông đảo người dân và du khách do tính linh hoạt của các điểm sáng được lập trình cho nhiều phương án kết hợp. Cách tiếp cận này khiến cấu trúc không gian nổi bật bởi những hình ảnh độc đáo, đồng thời tạo sự năng động cho không gian đô thị.

Bố cục kiến trúc đã trở thành một biểu tượng ở UAE. Dự án chiếu sáng cho tổ hợp được các kiến trúc sư thực hiện trong vòng 20 tháng. Nhóm nghiên cứu bao gồm các chuyên gia chiếu sáng quốc tế của Arup hợp tác với công ty Billing Jackson Design. Nhờ sự kết hợp đội ngũ sáng tạo và kỹ thuật, trong thời gian ngắn kỷ lục, hệ thống kết cấu mặt dựng gồm 499 ô (các căn phòng khách sạn) và diện tích lớp phủ 85.000 m² đã được hoàn thành. Ngoài khía cạnh nghệ thuật, cấu trúc dạng thanh tạo ra những khoảng bóng tối cho các căn phòng, vốn rất phù hợp trong điều kiện nhiệt độ cực cao đặc thù của khí hậu UAE.

Về mặt công nghệ, lõi của cấu trúc lưới nhiều lớp được liên kết với nhau tại các điểm nút bằng các tấm kính. Cấu trúc như vậy cho phép khúc xạ và phản xạ ánh sáng, góp phần biểu diễn một cách sống động các hình ảnh bằng sắc màu và ánh sáng trên bề mặt lớp vỏ nhờ các thiết bị LED. Các nhà thiết kế đã sử dụng 5000 panel ánh sáng có hoa văn để tạo

hiệu ứng nghệ thuật cho thị giác, tạo cảm giác nhẹ nhàng dễ chịu cho không gian. Mỗi panel được chiếu sáng bằng nguồn sáng RGBW độc đáo, qua đó sự phân bố bất đối xứng của các luồng ánh sáng được tổ chức.

Giải pháp cho các nhiệm vụ nghệ thuật là chất xúc tác cho rất nhiều vấn đề liên quan, trước hết là chức năng tạo bóng mát của tòa nhà và phản xạ từ các tấm kính lấy sáng. Đặc điểm căn bản của giải pháp kiến trúc là khung kết cấu có thể đảm bảo điều hành tất cả các hệ thống và các nhiệm vụ đặt ra. Độ sáng của các tấm kính lấy sáng được lựa chọn có tính đến góc quay tối ưu của chúng.

Asymptote đã thiết kế tổ hợp gồm hai tòa khách sạn cao 12 tầng. Một trong hai tòa nằm trên đường đua xe, tòa kia hướng về phía bến du thuyền. Các tòa nhà được kết nối với nhau bằng một lưới thép, tạo sự năng động cho môi trường đô thị nhờ hệ thống chiếu sáng vô cùng độc đáo. Chính vì thế, sự cách tân trong thiết kế thiết bị chiếu sáng là một phần không thể thiếu của dự án này. Các kỹ sư của Arup bắt đầu từ động lực học và sự di chuyển của các xe hơi - đây là điểm khởi đầu để tìm cảm hứng trước khi thiết kế hệ thống chiếu sáng kỹ thuật. Bầu không khí của các xe đua công thức 1 (sự hấp dẫn du khách và người dân đến với Yas Hotel) được đảm bảo bằng tiến bộ công nghệ.

Các cầu trong không gian được giải quyết bằng đèn LED huỳnh quang hiệu suất cao,



Trung tâm Văn hóa biển và nhạc pop bên vịnh Cao Hùng (Đài Loan)



Chiếu sáng hiện đại Trung tâm Văn hóa Cao Hùng

được tích hợp vào kết cấu và các chi tiết kiến trúc. Bóng đèn halogen với đầu đốt bằng gốm đã được sử dụng trong giải pháp chiếu sáng để chống chói cho khán giả và các tay đua. Trang thiết bị tin học hiện đại được thiết kế đặc biệt để điều khiển thiết bị chiếu sáng. Hệ thống chiếu sáng đa phương tiện được kích hoạt bởi đồng hồ thiên văn và cảm biến chuyển động ánh sáng ban ngày từ màn hình. Arup đã giảm mức tải nhiệt từ mặt trời lên kết cấu tòa nhà nhờ lớp vỏ cấu trúc dạng thanh.

Ở mức độ cảm nhận trực quan, cấu trúc dạng thanh trên nền trời, sa mạc và mặt biển, tạo những ảo ảnh và hiệu ứng quang học vào ban đêm rất tuyệt vời, làm nên hình ảnh nghệ thuật cho toàn bộ tổ hợp. Phản xạ quang phổ phô bày các cấu trúc không gian của các kiến trúc sư Asymptote một cách sắc nét nhất, nhờ vào việc ánh sáng được sử dụng làm một trong những công cụ thiết kế chính. Kiến trúc ở đây như một viên đá quý, lung linh dưới những tia sáng của thiết bị chiếu sáng hiện đại. Cấu hình của tòa nhà tương thích với ngữ cảnh và môi trường, truyền tải thông điệp không gian về một địa điểm để quan sát và trải nghiệm cùng sự kiện. Tổ hợp kiến trúc độc đáo này là một trong những cảnh đẹp tiêu biểu của đảo Yas tại Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất.

Một ví dụ khác là Trung tâm nhạc pop Cao Hùng (Đài Loan). Phó thị trưởng thành phố, ông Lin Qinrong tron buổi lễ khánh thành Trung tâm

đã nhấn mạnh “chiếu sáng chính là cuộc sống thứ hai của kiến trúc”.

Trung tâm văn hóa và âm nhạc đại chúng Seaside ở vịnh Cao Hùng (Đài Loan) nằm ở cả hai bên bờ sông Ai (Love River). Bố cục kiến trúc gồm năm địa điểm biểu diễn ngoài trời, trung tâm triển lãm về văn hóa biển, các tòa tháp với chiều cao khác nhau và các khu vực có mái che mang dáng dấp của những chú cá heo, bên trong đó là các không gian công cộng, quầy hàng bán lẻ. Song, nét quyến rũ đặc biệt thuộc về cấu trúc không gian, thông qua dự án chiếu sáng nhân tạo của Văn phòng Kiến trúc Manuel Monteserin. Bức tranh ánh sáng biến đổi linh hoạt tùy từng thời điểm trên nền một con sóng đánh vào bờ biển, được tạo nên một cách sống động mang lại cảm quan kiến trúc vào lúc hoàng hôn và ban đêm. Cấu hình của công trình tạo cảm giác phù du và phi vật chất hóa khối lượng. Vào ban ngày, mái của một trong các khối nhà cong vút và vươn cao đầy kiêu hãnh; còn ngay sau khi mặt trời lặn, cuộc sống thứ hai bắt đầu. Nhờ các thiết bị chiếu sáng, kiến trúc công trình được cảm nhận theo một cách khác biệt hoàn toàn, trở nên gần gũi hơn với con người về quy mô. Những dòng nước màu tím hồng ôm trọn toàn bộ hình dáng tòa nhà khi trời tối, hút mọi ánh nhìn, trên nền ánh sáng trắng và vàng truyền thống được sử dụng để chiếu sáng đô thị.

Các kiến trúc sư đã lấy cảm hứng từ vẻ đẹp

hoàng hôn của Đài Loan cùng với ánh sáng lấp lánh của những rặng san hô, tạo sự chuyển tông rất mượt từ xanh lam sang hồng. Chính gam màu này đã được chọn làm tông màu chính để chiếu sáng Trung tâm âm nhạc Cao Hùng. Hình dáng khối lục giác cũng không hề ngẫu hứng mà hoàn toàn đồng điệu với không gian mặt nước, phản chiếu các đường cong uốn lượn trong các công trình không gian của kiến trúc sư Manuel Monteserin. Về mặt kỹ thuật, dự án sử dụng 10 loại đèn LED công suất thấp của các nhà sản xuất Đài Loan. Tổng số đèn hoạt động để tạo hình cho hình ảnh công trình vào ban đêm là 3393; việc điều khiển tự động từ màn hình.

Mục tiêu của dự án là tạo hình ảnh độc đáo cho Trung tâm, qua đó làm nổi bật nét độc đáo của đô thị Cao Hùng đồng thời đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương cũng như sự phát triển các xu hướng trong tương lai. Mục tiêu dự án đạt được nhờ giải pháp bố cục hình khối - không gian trong điều kiện chiếu sáng nhân tạo. Tổng diện tích xây dựng là 11,89ha. Bản thân vị trí rất hợp lý về mặt chiến lược bởi nhu cầu kết nối cảng Cao Hùng với môi trường đô thị xung quanh vịnh.

Dự án Iluma của Văn phòng Kiến trúc Woha cũng là một ví dụ tiêu biểu, trong đó các kiến trúc sư đặc biệt chú ý đến ánh sáng như một công cụ tạo hình cho hình ảnh của chính công trình. Tổ hợp thương mại và giải trí nằm trong một khu phố gắn với nghệ thuật - phố Bugis ở Singapore. Tính phức tạp của bố cục được hình thành dựa vào sự tương phản của khối nhà hình chữ nhật tuyến tính đơn giản với một khối cong có số tầng thay đổi, trở nên hấp dẫn nhờ những công nghệ ánh sáng mới nhất. Tiêu chí về độ tương phản trong dự án được thể hiện qua một loạt chỉ số: theo cấp độ hình học (hình chữ nhật với các sóng đan xen có độ cao khác nhau theo số tầng khác nhau), theo màu sắc và ánh sáng.

Trên phòng nền đỏ rực, một con sóng trắng với những con đường uốn lượn được thể hiện rõ



Mặt tiền độc đáo của dự án Iluma (Singapore)

nét. Cuộc đối thoại giữa hai yếu tố này được tăng cường bởi những sắc màu rực rỡ thuộc gam màu nóng làm sống động khối nhà hình chữ nhật, trong khi toàn bộ khối cong được lấp đầy bởi các sắc thái đơn sắc của ánh sáng xám và trắng. Sự tương phản về độ sáng trong thiết kế chiếu sáng đã hình thành vectơ chuyển động cho ánh nhìn của mắt người, vectơ này lan truyền theo các hướng khác nhau theo chuyển động của luồng ánh sáng trên khắp bề mặt mặt dựng. Mặt tiền của tòa nhà Iluma được trang trí bởi những hạt pha lê giống như những viên đá quý. Giải pháp khác thường cho ngoại thất khiến cấu trúc không gian trở thành tâm điểm trong bức tranh tổng thể của khu phố, trở thành điểm nhấn đô thị và có ảnh hưởng tích cực đến cư dân.

Các kiến trúc sư của Woha với giải pháp chiếu sáng đã mang lại cho toàn khu phố thanh âm đương đại theo phong cách Las Vegas thập niên 1970. Họ không chỉ được hỗ trợ bởi các giải pháp về bố cục, mà còn bởi các công nghệ đa phương tiện hiện đại để chiếu sáng. Nhờ những nguồn lực đầy tính nghệ thuật và sáng tạo, công trình trở thành một điểm hấp dẫn đối với người dân toàn thành phố. Đây trở thành nơi giao tiếp xã hội, nơi các nghệ sĩ, sinh viên các chuyên ngành sáng tạo, nhà thiết kế truyền thông có thể cùng tham gia thiết kế các giải pháp sáng tạo của mình trên bề mặt kiến trúc của Trung tâm. Đặc biệt, các kiến trúc sư đã tổ chức thành công một sân chơi nơi người dân có

thể giao tiếp và có cơ hội biến những hình khối “vô cảm” những bức tranh rực rỡ đẹp mắt trên quy mô cả khu phố. Cách tiếp cận như vậy góp phần hình thành bản sắc diện mạo công trình ở tất cả các cấp độ, thể hiện sự phù hợp hài hòa với ngữ cảnh đô thị và nhu cầu xã hội.

Mặt tiền Trung tâm được trang trí bằng những chùm đèn pha lê độc đáo, được thiết kế riêng. Đặc điểm nổi bật của hệ thống (do công ty Realities United của Đức ở Berlin thiết kế) là các bóng đèn được phủ lớp kính có độ phát xạ thấp ngăn tia cực tím và tia hồng ngoại. Đây có thể coi là lớp vỏ thứ hai của bề mặt bên ngoài của tòa nhà, được lập trình và khởi chạy từ một phần mềm được thiết kế riêng cho dự án có một không hai này, cho phép quản lý các nguồn sáng và chuyển động của các luồng ánh sáng

vào buổi đêm. Tên gọi của tòa nhà Iluma không hề ngẫu nhiên mà được đặt nhằm thu hút sự chú ý đến các vấn đề ánh sáng - một yếu tố cơ bản trong bố cục không gian nơi đây, và thể hiện sự tôn trọng hai từ "chiếu sáng".

Như vậy, bài viết trên đây đã cho thấy các mức độ tác động của ánh sáng lên hình ảnh của một công trình cụ thể, qua đó có thể thấy nghệ thuật kiến trúc sẽ sớm chuyển từ tĩnh sang động, và ánh sáng trong vai trò một công cụ để làm nổi bật hình dạng không gian chính là một yếu tố quyết định trong thiết kế.

Suzana Dadasheva

Tạp chí Architecture & Modern Information

Technologies tháng 12/2021

ND: Lê Minh

Trung Quốc: cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật & hệ thống ứng phó khẩn cấp với ngập úng đô thị

Dưới tác động kép của quá trình đô thị hóa nhanh chóng và biến đổi khí hậu, trong những năm gần đây, thiên tai xảy ra thường xuyên, tình trạng ngập úng ngày càng trở nên nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến an toàn phòng chống lũ lụt tại các đô thị. Để thực hiện triệt để tinh thần trong Chỉ thị quan trọng của Tổng bí thư Tập Cận Bình về công tác phòng chống lũ lụt và cứu trợ thiên tai, đồng thời thực hiện các yêu cầu của “Ý kiến thực hiện tăng cường kiểm soát ngập úng đô thị”; Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn, Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia và Bộ Tài nguyên Nước (Trung Quốc) đã phối hợp ban hành “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về Hành động xây dựng hệ thống thoát nước và phòng chống ngập úng đô thị”. Công tác triển khai Kế hoạch hành động được tiến hành trên 3 khía cạnh: xây dựng một cách có hệ thống mạng lưới công trình thoát nước và chống ngập úng, hệ thống kiểm soát lũ và chống ngập

úng, hệ thống cải tiến để phòng ngừa và ứng phó khẩn cấp.

Công tác phòng chống ngập úng mang tính hệ thống cao, đòi hỏi phải nắm vững nhận thức về phòng chống và giảm nhẹ mức độ thiên tai trên tất cả các khía cạnh của các dự án quy hoạch và xây dựng, vận hành và bảo trì cơ chế quản lý và ứng phó khẩn cấp, xây dựng và cải thiện một cách có hệ thống mạng lưới thoát nước đô thị, từ đó nâng cao mức độ kiểm soát ngập úng, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của người dân, hỗ trợ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội lành mạnh và bền vững.

Thực hiện toàn diện công tác điều tra, đánh giá điểm yếu của các công trình thoát lũ và thoát nước đô thị

Việc xác định các điểm tồn tại là cơ sở và tiền đề quan trọng để xây dựng hệ thống thoát nước và chống ngập úng đô thị một cách có hệ thống. Kế hoạch hành động đã đề xuất cuộc

điều tra toàn diện trên 4 phương diện: các cơ sở thoát nước và ngăn ngập úng, các cơ sở kiểm soát lũ lụt, không gian lưu trữ tự nhiên và khả năng quản lý khẩn cấp.

Công tác điều tra chủ yếu bao gồm: rà soát sự phân bố của các điểm gây tích tụ nước, đánh giá phạm vi ảnh hưởng và đề ra biện pháp khắc phục, kiểm tra thường xuyên các điểm tích nước, nắm bắt diễn biến và tìm ra nguyên nhân gây tích nước. Bên cạnh đó cần điều tra sự phối hợp của các công trình thoát nước và công trình chống ngập úng, khả năng, sự phù hợp và kết nối của các hệ thống ống thoát nước, kênh thoát nước; kiểm tra kết nối thủy lực giữa cửa thoát nước và nguồn tiếp nhận nước, từ đó đánh giá tác động của khả năng hỗ trợ kiểm soát lũ lụt. Cần kiểm tra tình trạng đường ống thoát nước và công trình trạm bơm; đối với các liên kết chính của hệ thống thoát nước và chống ngập úng như các trạm bơm tiêu, cửa cống... phải đánh giá kỹ khả năng ứng phó với lượng mưa quá mức - xét về mặt phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai. Cần kiểm tra chất lượng của các cơ sở vật chất kỹ thuật để kiểm soát lũ lụt đô thị, năng lực xả lũ của các kênh xả, phân bố không gian lưu trữ kiểm soát lũ hợp lý, đánh giá các rủi ro và thiên tai có thể xảy ra. Cần kiểm tra tiêu chuẩn các công trình kiểm soát lũ lụt của các dự án đô thị trọng điểm, các không gian ngầm, các công trình trọng yếu và khu vực trọng điểm, từ đó đánh giá khả năng chống chịu và giảm nhẹ thiên tai của các liên kết, tìm ra biện pháp ứng cứu khẩn cấp để thoát nước và chống ngập úng. Cần lưu ý điều tra mức độ kiểm soát và chiếm dụng bất hợp pháp không gian lưu trữ tự nhiên trong đô thị, đồng thời đánh giá tính khả thi khi tăng sức chứa nước mưa trong không gian tự nhiên, và phục hồi sinh thái.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng mạng lưới kỹ thuật thoát nước và chống ngập úng một cách có hệ thống

Trước hết, cần sắp xếp một cách có hệ



Lắp đặt đường ống thoát nước tại quận Nghi Tú, An Huy, Trung Quốc

thống việc xây dựng các công trình thoát nước và chống ngập úng.

Kể từ khi ban hành “Thông báo của Tổng Văn phòng Hội đồng Nhà nước về việc làm tốt công tác xây dựng các công trình thoát nước đô thị và phòng chống ngập úng” đến nay, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn đã tổ chức các Kế hoạch về Thông số kỹ thuật Phòng chống và Kiểm soát ngập úng đô thị, Đặc điểm kỹ thuật đối với điều tiết và lưu trữ nước mưa đô thị, Thông số kỹ thuật thiết kế hệ thống thoát nước ngoài trời, Đề cương về Quy hoạch toàn diện thoát nước đô thị, Thông báo về việc làm tốt công tác sửa đổi công thức tính cường độ mưa... nhằm cải thiện việc chuẩn bị các biện pháp quy hoạch đặc biệt để thực hiện hiệu quả thoát nước và chống ngập úng. Trong những năm gần đây, các ban ngành, địa phương đã xúc tiến mạnh mẽ việc xây dựng các công trình thoát nước và chống ngập úng, do đó, việc kiểm soát tình trạng ngập úng đã đạt được nhiều tiến bộ; tuy nhiên, các công trình thoát nước và chống ngập úng vẫn cần được xây dựng thêm và cải tiến một cách có hệ thống, trên cơ sở điều tra toàn diện. Mạng lưới các công trình thoát nước và chống ngập úng cần phải cải thiện một cách cơ bản để giảm thiểu dòng chảy nguồn, đạt tiêu chuẩn về công suất thoát nước, cải thiện khả năng chống chịu và giảm nhẹ thiên tai...

Thứ hai, coi việc xây dựng các đô thị bọt

biển, đô thị có khả năng chống chịu thiên tai như mục tiêu để kiểm soát dòng chảy nguồn, nạo vét thêm các kênh dẫn nước mưa vượt quá tiêu chuẩn, gia tăng không gian lưu trữ tự nhiên. Cần ưu tiên tận dụng các không gian trữ - động tự nhiên trong đô thị, bố trí một cách tối ưu hệ thống kênh thoát nước và mạng lưới đường ống thoát nước, bên cạnh đó cải tạo sông, hồ, ao đô thị, rãnh thoát lũ, tập trung điều phối các tuyến đường sắt, kênh dẫn nước, kênh tiêu... Cần xây dựng và quản lý các công trình thoát nước, chống ngập úng tại các điểm giao cắt của mạng lưới đường ống và kênh tiêu để xóa bỏ các điểm gây tắc nghẽn. Cần đặt ra các mục tiêu khác nhau phù hợp với sự phát triển của các khu đô thị mới và cũ, kết hợp linh hoạt các giải pháp bọt biển như thấm thấu, lưu trữ, thanh lọc, thoát nước... theo điều kiện của từng địa phương, để phát huy tối đa hiệu quả lưu trữ và sử dụng nguồn nước mưa, cũng như trì hoãn và giảm thiểu lưu lượng dòng chảy.

Thứ ba, đảm bảo tiêu chuẩn của hệ thống trạm bơm tiêu, chống ngập úng. Trên cơ sở điều tra và phân tích toàn diện, các biện pháp hữu hiệu đã được thực hiện nhằm đảm bảo thoát nước thông suốt, ngăn chặn lũ ngược dòng, kiểm soát dòng chảy tràn và cải thiện hơn nữa hệ thống thoát nước của mạng lưới đường ống, kênh rạch. Cần phải điều tra và loại bỏ các hiện tượng gây ảnh hưởng tới việc thoát nước như: tắc cửa thoát nước mưa, đập ngăn lũ không hợp lý... Bên cạnh đó cần tiến hành rà soát, nâng cao năng lực bố trí và tiêu nước của các trạm bơm tiêu tùy theo triều cường, xem xét lượng nước tràn ở các vùng cao sang vùng trũng để đảm bảo thông suốt thoát nước, chuẩn hóa thời gian rút nước tối đa; nâng cao năng lực thoát nước của hệ thống thoát nước ngầm (các hầm chui, lối ra vào của các ga ngầm trung chuyển đường sắt và một số khu vực lân cận...).

Tập trung xây dựng mới hệ thống thoát lũ và kiểm soát lũ đô thị tổng thể

Trước hết, cần phải điều phối hệ thống cơ

sở kỹ thuật, vận hành chung và chạy thử. Mặc dù tình trạng ngập úng xảy ra chủ yếu do mạng lưới đường ống thoát nước và các công trình trạm bơm tiêu còn thiếu, nhưng hầu hết các trường hợp nghiêm trọng là do tác động của nguồn nước bên ngoài đổ vào đô thị, lũ lụt và vôi rồng; bên cạnh đó là sự ứng phó không kịp thời và đúng cách, gây ra hậu quả khó lường. Vì vậy, cần xây dựng một hệ thống thoát lũ và kiểm soát lũ đô thị tổng thể, điều phối hiệu quả môi trường sinh thái, sử dụng an toàn tài nguyên nước trong đô thị và giảm nhẹ thiên tai trong khu vực, điều phối hệ thống kỹ thuật kiểm soát và thoát lũ đô thị, xúc tiến thông tin hóa, cải thiện nền tảng giám sát - kiểm soát lũ lụt và thúc đẩy chia sẻ thông tin.

Thứ hai, tăng cường phán đoán nguy cơ ngập úng và nâng cao khả năng chống chịu, giảm nhẹ thiên tai của đô thị. Trong hơn 20 năm qua, sự xuất hiện các hiện tượng mưa cực đoan ngày càng nhiều, và xu hướng sẽ vẫn tiếp tục tăng. Công thức tính cường độ mưa bão đô thị cũng như các quy hoạch liên quan đến kiểm soát lũ lụt và thoát nước đô thị cần được sửa đổi kịp thời, thông qua việc phân tích đặc điểm phân bố của không gian, thời gian mưa bão cực bộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Cần tăng cường việc nghiên cứu và phán đoán các nguy cơ ngập úng. Từ các phân tích này, cần kịp thời điều chỉnh các quy hoạch liên quan, tăng cường quản lý và kiểm soát việc lựa chọn địa điểm và thiết kế các khu đô thị mới, tối ưu hóa phân vùng thoát nước, bố trí hợp lý các trạm bơm tiêu lũ ở các vùng trũng thấp, tăng cường quản lý kiểm soát việc lựa chọn địa điểm cũng như tiêu chuẩn xây dựng công trình và biện pháp bảo vệ các công trình đô thị quan trọng. Các đô thị có điều kiện nên từng bước tiến hành khôi phục và cải tạo các mương thoát nước tự nhiên và sông ngòi bị bồi lấp do lịch sử, từ đó mở rộng không gian lưu trữ tự nhiên trong đô thị và các vùng phụ cận, tận dụng tối đa không gian xanh đô thị, vùng đất ngập nước... để điều

tiết nước mưa hiệu quả. Những dự án này sẽ giúp nâng cao khả năng chống chịu và giảm nhẹ thiên tai của đô thị.

Thứ ba, tăng cường quản lý, kiểm soát mức độ rủi ro và loại bỏ nguy cơ tiềm ẩn tại các đô thị. Căn cứ vào điều kiện địa lý tự nhiên như đặc điểm khí tượng, thủy văn và quy mô đô thị để lưu ý đến đặc điểm tác động của lũ và triều cường, nâng cao an toàn phòng chống bão lụt, thường xuyên kiểm tra các điểm dễ xảy ra rủi ro về thoát lũ để loại trừ các nguy cơ tiềm ẩn và giảm thiểu ảnh hưởng của thiên tai lũ lụt thông qua các biện pháp như: trước mùa lũ cần tiến hành nạo vét mạng lưới ao, hồ, kênh rạch, tu bổ

hệ thống đường ống thoát nước, bảo dưỡng các trạm bơm tiêu, cống thoát lũ và một số công trình liên quan khác... Mức độ xả lũ đối với sông và hồ chứa cần được thực hiện một cách quy củ để tránh trường hợp lũ chồng lũ. Bên cạnh đó, cần thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của ứ đọng nước trong mùa lũ tại các điểm ứ đọng tạm thời khó khắc phục.

**Viện Nghiên cứu và Thiết kế Tây Bắc
Trung Quốc**

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc
tháng 6/2022*

ND: Ngọc Anh

Bãi đỗ xe thông minh

Cùng với tiến trình đô thị hóa là sự gia tăng dân số nhanh chóng ở các thành phố lớn, theo đó, áp lực về giao thông đang đè nặng lên cơ sở hạ tầng hiện có. Yêu cầu bức thiết đặt ra chính là việc đi tìm lời giải cho bài toán ùn tắc và bài toán về chỗ đỗ xe. Hệ thống đỗ xe thông minh có thể nói là một đáp án tốt để giải quyết các vấn đề giao thông, nhờ công nghệ IoT giúp mọi người đỗ xe thuận tiện hơn. Theo IoT Analytics - công ty nghiên cứu thị trường IoT hàng đầu, các bãi đỗ xe công cộng trên đường phố toàn cầu hiện đã tăng tới 11% và dự báo sẽ tăng lên 16% vào năm 2023. Ước tính, đầu tư thị trường vào các sản phẩm bãi đỗ xe thông minh sẽ tăng với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép (Compounded Annual Growth rate - CAGR) là 14%, gần 3,8 tỷ đô la vào năm 2023.

Bãi đỗ xe thông minh tích hợp các công nghệ như cảm biến phát hiện, đồng hồ đỗ xe thông minh, thanh toán thông minh, camera với thiết bị tự động, nhận dạng biển số xe, ứng dụng điều hướng để hướng dẫn đỗ xe và biển báo kỹ thuật số. Ngoài việc cung cấp giải pháp trọn vẹn cho người dùng, một hệ thống bãi đỗ

xe thông minh hoàn chỉnh cho phép người điều hành bãi đỗ xe giám sát tỷ lệ lấp đầy chỗ đỗ xe trong thời gian thực - từ xa và tự động.

Quan trọng hơn, giá trị thực sự của việc kết hợp yếu tố công nghệ vào hệ thống bãi đỗ xe nằm ở dữ liệu bãi đỗ xe được tạo ra. Và khi dữ liệu này được kết hợp với dữ liệu từ các công ty chuyển phát, đại lý và nhà cung cấp, các quy trình và hệ thống có thể dẫn đến sự đổi mới thực sự trong các thành phố thông minh.

Amsterdam tăng phí đỗ xe để giảm số lượng xe ô tô cá nhân

IoT Analytics gợi ý các dữ liệu về mô hình và hành vi lái xe có thể hỗ trợ các nhà quy hoạch đô thị trong việc tối ưu hóa luồng giao thông và giảm tắc nghẽn. Chính quyền thành phố Amsterdam lên kế hoạch tăng phí đỗ xe ô tô ở trung tâm thành phố từ 5 euro lên 7,5 euro mỗi giờ. Phí có hiệu lực tại trung tâm thành phố từ tháng 4/ 2019. Mục đích của việc này là tạo ra nhiều không gian hơn cho người đi xe đạp, người đi bộ và các khu vực cây xanh. Phí đỗ xe thu thêm từ người dân sẽ được sử dụng để nâng cao chất lượng hạ tầng không gian công cộng,



Bãi đỗ xe tại tỉnh Wolfsburg của Đức



Bãi đỗ xe thẳng đứng ở Brazil

đồng thời đầu tư vào phương tiện giao thông thông minh. Hơn nữa, chính quyền thành phố kỳ vọng việc tăng phí đỗ xe sẽ khuyến khích người dân lựa chọn phương tiện giao thông công cộng. Thành phố đang đầu tư 400 triệu euro vào việc triển khai xe điện, tàu điện ngầm và xe buýt điện mới.

Phí đỗ xe cao không phải là chiến lược duy nhất được đưa ra để làm giảm số lượng xe hơi tại Amsterdam. Chính quyền thành phố thực hiện dỡ bỏ một số điểm đỗ xe và ưu tiên phương tiện công cộng; thử nghiệm các giải pháp di chuyển thông minh bằng cách sử dụng công nghệ để tối ưu hóa lưu lượng giao thông. Mặc dù việc tăng phí đỗ xe để giảm ùn tắc là một giải pháp còn gây tranh cãi, nhưng nghiên cứu cho thấy nếu tăng phí trong giờ cao điểm sẽ giảm được 10% số lượng ô tô trên đường, và giảm 20-50% ùn tắc giao thông. Trên thực tế, các hệ thống thu phí tương tự đã được triển khai thành công ở các thành phố thông minh như London (Anh) và Stockholm (Thụy Điển).

Thị trấn đỗ xe thông minh độc nhất vô nhị ở Vương quốc Anh

Thị trấn Harrogate ở Yorkshire, Vương quốc Anh, đã giới thiệu một giải pháp bãi đỗ xe thông minh tích hợp trên khắp trung tâm thị trấn. Một công ty công nghệ đã xây dựng phần mềm AppyParking. Đây là giải pháp tích hợp, bằng

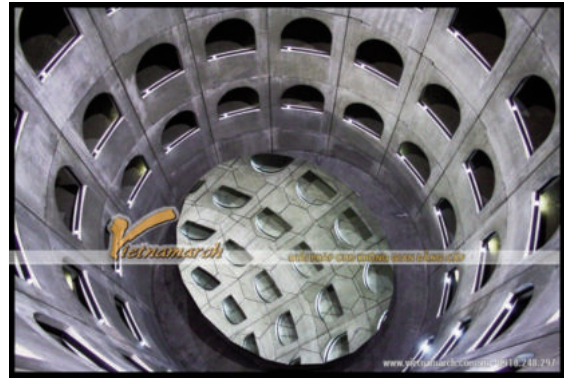
cách lắp đặt hơn 2000 cảm biến bluetooth gắn trên bề mặt tại hơn 900 điểm đỗ xe công cộng ở trung tâm thị trấn. Ứng dụng tích hợp bao gồm cảm biến đỗ xe thông minh, hệ thống thanh toán có cảm biến hỗ trợ và rào cản nhận dạng biển số tự động, mở ra trải nghiệm mới cho hàng nghìn người dùng. Ứng dụng này được dùng cho cả bãi đỗ xe ngoài đường cũng như trên đường đồng thời là một công cụ tiện ích cho chính quyền địa phương. Ngoài ra, AppyParking còn tích hợp One Click Parking (trong ứng dụng) phối hợp với công ty công nghệ thanh toán Visa. Với sự trợ giúp của các cảm biến, dịch vụ cho phép người dùng bắt đầu thanh toán cho việc đỗ xe tự động cho đến khi họ lái xe đi. Người dùng sẽ bị tính phí theo từng phút đỗ xe. Ứng dụng cũng sẽ hỗ trợ người dùng tìm ra các điểm đỗ xe gần nhất, từ đó giảm thiểu thời gian và nhiên liệu hao tổn để tìm chỗ đỗ xe. Mục tiêu chính của hệ thống tích hợp này là cung cấp cái nhìn sâu sắc hơn về hạ tầng bãi đậu xe, cung cấp thông tin về quy hoạch giao thông, giúp thúc đẩy xây dựng đường cao tốc và hướng đến tương lai sử dụng các phương tiện tự động và kết nối.

Ví dụ điển hình New Plymouth (New Zealand)

New Plymouth, một thành phố trên bờ biển phía tây Đảo Bắc của New Zealand là trung

tâm hàng đầu về nông nghiệp và khai thác năng lượng. Chính quyền thành phố cam kết phát triển chiến lược bãi đỗ xe có thể đảm bảo khả năng tiếp cận chỗ đỗ xe công bằng cho người dân, bằng cách chuyển đổi hiệu quả bãi đỗ xe trên đường phố. Smart Parking - công ty công nghệ đỗ xe hàng đầu đã lắp đặt 1.500 cảm biến phát hiện phương tiện trên mặt đất trên con đường dài 15km ở trung tâm thành phố. Mỗi cảm biến được liên kết trong thời gian thực với các xe đỗ trên đường. Các cảm biến sẽ theo dõi khi một điểm đỗ xe cụ thể đã có người đỗ hoặc bỏ trống. Khi một điểm đỗ xe có người, khoản thanh toán của người lái xe cùng với tình trạng chỗ đỗ xe sẽ được thông báo trong thời gian thực tới phần mềm SmartRep của bãi đỗ xe thông minh. Sau đó, thông tin này được chuyển sang cơ sở dữ liệu của nhà cung cấp. Tiến xa hơn, hệ thống cầm tay của người giám sát bãi đỗ xe sẽ nhận được các thông tin cập nhật giúp đưa ra các hình phạt trong trường hợp xảy ra bất cứ vi phạm nào. Nếu đỗ xe ngoài đường tại một địa điểm bán lẻ lớn như The Warehouse, công ty đã đặt những biển báo chỉ dẫn giúp chuyển tiếp thông tin từ các cảm biến và SmartRep đến các chỉ báo biển đổi. Với màn hình kỹ thuật số lớn, rõ ràng, khách hàng có thể xem có bao nhiêu chỗ đỗ xe trong bãi, hoặc điều hướng đến vị trí họ muốn.

Chiến lược đỗ xe mới do công ty Smart Parking triển khai đã thay đổi khả năng của thành phố New Plymouth trong việc giải quyết các trường hợp đỗ xe quá lâu trên đường. Giờ đây, lực lượng kiểm soát có thể làm việc trực tiếp với những xe vi phạm thay vì kiểm tra tất cả xe một cách ngẫu nhiên. Hơn nữa, việc tích hợp phần mềm SmartRep đã cải thiện đáng kể độ chính xác của thông tin về diện tích sử dụng. Với điều này, New Plymouth có thể đạt được sự cân bằng giữa doanh thu phí phạt và chi phí



Hệ thống bãi đỗ xe thông minh Parc des Celestins tại thành phố Lyon của nước Pháp

nhân viên trong khi tạo ra doanh thu hợp lý của việc sử dụng không gian. Đồng thời, trải nghiệm đỗ xe mới ngày càng giảm thiểu tình trạng ùn tắc và khí thải.

Bãi đỗ xe tại Wolfsburg, Đức

Đây là bãi đỗ xe hình trụ cao 20 tầng, được thiết kế với sức chứa 800 xe nằm trong công viên Autostadt - công viên chủ đề xe hơi của Volkswagen bao gồm một bảo tàng xe hơi, nhà máy sản xuất xe du lịch... Bãi đỗ xe thông minh này được đầu tư tới 533 triệu USD. Khách có thể đỗ xe tại đây, hơn nữa, với những khách hàng mới khi mua xe của Volkswagen có thể đến nhận xe cũng tại đây - hệ thống tự động đảm bảo cho khách hàng nhận được xe với đồng hồ công tơ mét vẫn ở 0km. Sau khi khách hàng chọn xe, các robot sẽ đưa xe xuống từ bãi đỗ. Hệ thống tự động này sẽ giúp tiết kiệm khoản chi phí nhân công rất lớn.

Bãi đỗ xe thẳng đứng ở Brazil

Các kĩ sư đã có ý tưởng về bãi đỗ xe sử dụng năng lượng sạch để giảm thiểu các vấn đề môi trường. Bãi đỗ xe này được trang bị những tấm pin năng lượng mặt trời để cấp điện và chiếu sáng. Ý tưởng của công ty thiết kế Baita Bueno có thể coi là độc đáo nhất khi họ thiết kế cho những chiếc xe được đỗ dựng theo phương thẳng đứng. Đầu tiên những chiếc xe

sẽ chạy đến một khung kim loại, sau khi tắt máy, đóng kín các cửa xe, lái xe ra khỏi xe, hệ thống sẽ tự động dựng chiếc xe lên để tiết kiệm diện tích. Tuy nhiên trước khi đỗ các vật dụng trong xe phải được sắp xếp hợp lí để không bị đảo lộn.

Hệ thống bãi đỗ xe thông minh Parc des Celestins tại thành phố Lyon, Pháp

Với chi phí đầu tư 56 triệu USD, hệ thống đỗ xe tự động Parc des Celestins đi vào hoạt động

từ năm 1994, với sức chứa lên đến 440 chiếc xe cùng một lúc. Đây là bãi đỗ xe được đánh giá cao bởi tính thẩm mỹ, có hình dáng như một lăng kính vạn hoa. Thiết kế độc đáo như vậy giúp khách hàng rút ngắn thời gian đỗ xe của mình mà vẫn có được vị trí đỗ xe đẹp và an toàn.

ND: Mai Anh

Nguồn: <https://smartcity.press/smart-parking-comfort/>

Những vật liệu bền vững

Bài viết giới thiệu top những vật liệu sáng tạo nhất theo các nguyên tắc phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn. Mỗi quan tâm chính của các nhà sản xuất là giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Giờ đây, khi nghiên cứu một sản phẩm mới hoặc thiết kế mới một tòa nhà, trước hết cần tính tới mức độ ảnh hưởng của chúng tới Trái đất - hành tinh mà con người đang sinh sống. Các nhà sản xuất có mọi công cụ để xác định mức độ của tác động đó, và nhiều doanh nghiệp bằng các nghiên cứu của mình cam kết sẽ thay đổi tận gốc rễ những ý niệm vốn có về vật liệu, sản xuất và thiết kế.

Sàn nhựa sinh học in 3D

Công ty Aectual của Hà Lan đã giới thiệu công nghệ mới để tạo ra các lớp phủ sàn nhà. Để tạo ra sản phẩm, công ty sử dụng máy in 3D khổng lồ tự động và nhựa sinh học từ thực vật. Nhờ sử dụng các vật liệu tái chế, thân thiện với môi trường nên việc sản xuất các loại sàn này hầu như không sản sinh ra chất thải. Sàn nhà có thể thích ứng với các căn phòng mọi hình thù, kích thước, và có thể được trang trí theo nhiều cách thức khác nhau - thiết kế trong nhà máy hoặc người dùng đề xuất. Đây là một ví dụ tuyệt vời cho thấy bền vững cũng đồng nghĩa với sáng tạo.

Kim loại bơm hơi theo công nghệ FiDU

Công ty Zieta của Ba Lan đã nghiên cứu công nghệ mang tính cách mạng - FiDU, cho phép tạo ra các vật thể có hình dáng sinh học, sáng tạo, sau đó có thể tái chế hoàn toàn. Công nghệ cho phép sản xuất hàng loạt và áp dụng các phương pháp tạo hình đặc biệt. Zieta đã giới thiệu một dòng sản phẩm nội thất bằng kim loại có thể “bơm hơi”. Ví dụ, một chiếc ghế làm bằng kim loại hydroformed. Hai tấm kim loại được hàn với nhau theo đường viền của ghế. Vật thể này chứa đầy chất lỏng, dưới áp suất chân ghế sẽ “căng phồng”. Zieta hiện đang nỗ lực ứng dụng công nghệ này vào kiến trúc để tạo ra các yếu tố mặt dựng và trong ngành công nghiệp có sử dụng các kết cấu siêu nhẹ.

Polymer từ tảo biển

Công ty Klarenbeek & Dros (Hà Lan) đang biến tảo sống thành nhựa sinh học thích hợp để in 3D. Thử nghiệm ban đầu là một bộ sưu tập bát và lọ trang nhã, được tạo ra trên máy in 3D. Các nhà thiết kế khẳng định polymer tảo mới có thể được sử dụng để làm bất cứ đồ nội thất nào, và quan trọng nhất là hoàn toàn có thể thay thế nhựa có nguồn gốc từ dầu mỏ. Mơ ước của các nhà thiết kế là tạo ra một hệ thống máy in 3D biopolymer, và họ đang nỗ lực biến ước mơ đó thành hiện thực.

Các tấm bê tông lưới

Công ty Butong (Pháp) chuyên sản xuất sơn

phủ bê tông đã giới thiệu các tấm bê tông được tạo ra bằng cách ép chất đúc giữa hai lớp khuôn ép dẹt, tạo nên kết cấu từ cấu trúc hai lưới. Các tấm phù hợp để ứng dụng trong kiến trúc, trang trí ngoại thất và nội thất. Các lỗ khoan có thể được lấp đầy bằng bê tông, thủy tinh hoặc không lấp đầy, tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể. Do cấu trúc 3D, trong các tấm phẳng sử dụng ít hơn tới 80% bê tông so với các tấm bê tông chắc cứng có cùng sức kháng. Nếu được sử dụng làm tường “xanh”, những tấm này có thể giúp giảm đáng kể lượng côn trùng có hại ở các khu vực đô thị.

Sợi bazan

Mấy năm trước đây, Văn phòng Kiến trúc Rapp + Unger Berlin, CHLB Đức) đã chú ý tới đá bazan - một loại đá được hình thành từ dung nham kết cứng, với các đặc tính cơ, hóa và nhiệt rất giá trị. Các nhà thiết kế đã tạo ra Stone Web - một loạt module đa dạng với chất liệu bazan. Để tạo những module này, sợi được tấm nhựa và được quấn như mạng nhện xung quanh khuôn. Một khi nhựa kết cứng sẽ trở nên chắc cứng như đá bazan. Tùy theo độ dày các sợi, các bề mặt có mật độ và cường độ khác nhau. Các module rất nhẹ và bền, có thể được sử

dụng để làm đồ nội thất. Các module cũng rất thích hợp để xây dựng các cấu trúc không gian lớn hoặc các tiện ích đô thị, do có thể dễ dàng mở rộng quy mô và tối ưu hóa việc sản xuất.

Các tấm cách âm Indigo

Một sản phẩm nổi bật trong những vật liệu của công nghệ mới là tấm cách âm Indigo (công ty Flaer của Đức). Công ty đang nghiên cứu tất cả các vấn đề liên quan đến việc ứng dụng nhanh chóng kinh tế tuần hoàn. Nét văn hóa đặc trưng của Đài Loan chính là cơ sở để công ty nghiên cứu chế tạo các tấm cách âm mới rất trang nhã. Các nhà thiết kế đã nghiên cứu truyền thống và phong tục địa phương liên quan đến cấu trúc không gian hấp thụ âm thanh, từ đó đề xuất làm các tấm này từ các sợi của vỏ chuối và sợi dâu tằm hoàn toàn hữu cơ, sơn bằng chiết xuất chàm (indigo) tự nhiên và được đóng khung bằng tre uốn cong. Để tạo ra chu trình sinh học khép kín, tất cả các vật liệu được xử lý để trở nên vô hại và có thể phân hủy sinh học.

Olga Bozhko

<https://www.interior.ru/design2021>

ND: Lê Minh

Hội nghị thẩm định Đề án “Đánh giá khu vực dự kiến thành lập thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV”

Ngày 7/6/2022, tại trụ sở Bộ Xây dựng, Hội đồng Nâng loại đô thị quốc gia tổ chức Hội nghị thẩm định Đề án “Đánh giá khu vực dự kiến thành lập thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV”. Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Lê Hoàng Trung chủ trì cuộc họp.

Báo cáo tại Hội nghị, đại diện UBND huyện Quế Võ cho biết, khu vực dự kiến thành lập thị xã Quế Võ bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Quế Võ (155,11 km²), cách thành phố Bắc Ninh 10km về phía Đông Nam, cách Thủ đô Hà Nội 40km về phía Tây Nam; quy mô dân số hiện nay là 219.929 người. Là đô thị văn hóa, lịch sử, trung tâm giáo dục và đào tạo, du lịch cấp vùng của tỉnh Bắc Ninh, Quế Võ còn có vị trí địa lý, giao thông thuận lợi, liên kết vùng với nhiều tuyến giao thông trọng điểm chạy qua như Quốc lộ 18, Quốc lộ 17, tỉnh lộ 279, tỉnh lộ 287, hệ thống giao thông đường thủy trên các tuyến sông Cầu và sông Đuống, các dịch vụ vận tải đường dài, logistics, ICD tân cảng Bắc Ninh I và cảng Đức Long. Huyện Quế Võ là địa bàn trọng điểm thu hút mạnh mẽ đầu tư công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh.

Đến nay, sau hơn 10 năm đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo định hướng quy hoạch vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, Quế Võ đã khẳng định được vị thế là một đô thị công nghiệp, dịch vụ thương mại, trung tâm kinh tế, tài chính, văn hóa, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ phía Đông Nam Bắc Ninh.

Năm 2021, dù chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, kinh tế huyện Quế Võ vẫn có mức tăng trưởng cao với tổng sản phẩm trên địa bàn huyện năm 2021 tăng 7,7% so với năm 2020; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 6.918,4 tỷ đồng, chiếm



Toàn cảnh hội nghị

61,8%; thương mại - dịch vụ - du lịch đạt 3.348,2 tỷ đồng, chiếm 30,7%; sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 713,7 tỷ đồng, chiếm 7,5%; thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 69,2 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo còn 1,25%; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đặc biệt, địa bàn huyện hiện có 5 khu, cụm công nghiệp tập trung lớn được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại và thu hút hàng trăm doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư, đưa Quế Võ trở thành trung tâm công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh.

Với quá trình đầu tư, xây dựng của tỉnh Bắc Ninh nói chung và huyện Quế Võ nói riêng, ngày 31/7/2020 Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 1006/QĐ-BXD công nhận đô thị Phố Mới mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại IV, trong đó phạm vi đánh giá gồm 18/21 đơn vị hành chính của huyện Quế Võ. Do đó, việc công nhận huyện Quế Võ đạt tiêu chí đô thị loại IV sẽ trở thành tiền đề và động lực để đô thị Quế Võ phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Tại Hội nghị, các thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá cao chất lượng của Đề án và cho rằng với sự đầu tư phát triển trong 10 năm qua, huyện Quế Võ xứng đáng được nâng lên đô thị

loại IV và dự kiến sẽ thành lập thị xã Quế Võ trong tương lai. Tuy nhiên, Hội đồng thẩm định cũng khuyến nghị tỉnh Bắc Ninh và huyện Quế Võ cần tập trung khắc phục những tiêu chí còn thiếu và yếu, cải thiện mật độ cây xanh đô thị, quan tâm nhiều hơn đến lĩnh vực phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp và nhà ở cho người có thu nhập thấp, phát triển khu công nghiệp gắn với việc phát triển khu dân cư và cần rà soát, nâng cấp hệ thống thoát nước đô thị.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Phó Cục trưởng Lê Hoàng Trung đánh giá cao sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh trong công tác quy hoạch, phát triển đô thị ở Bắc Ninh nói chung, huyện Quế Võ nói riêng, đồng thời nhấn mạnh,

trong quá trình phát triển đô thị, Quế Võ cần chú trọng nhiều hơn đến bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa cũng như bản sắc văn hóa truyền thống địa phương, tăng cường công tác bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, nước thải, nâng cao chất lượng sống của người dân.

Căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua Đề án “Đánh giá khu vực dự kiến thành lập thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV” với số điểm là 88,70/100 điểm.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng làm việc với UBND tỉnh Quảng Trị

Ngày 10/6/2022, tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã tiếp và làm việc cùng UBND tỉnh Quảng Trị; đoàn công tác có sự tham gia của các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh, đại diện các Sở ngành địa phương, đại diện UBND thành phố Đông Hà.

Tại buổi làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị Võ Văn Hưng cho biết, thời gian qua, Quảng Trị rất chú trọng và tích cực triển khai nhiều giải pháp phù hợp với tình hình mới, tạo điều kiện để các hoạt động kinh tế, xã hội dần được phục hồi và phát triển. Trong năm 2021, tỉnh đã thực hiện và hoàn thành 21/24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, trong đó 6 chỉ tiêu quan trọng được thực hiện vượt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2021 đạt 6,5% (cả nước 2,58%) và Quý I năm 2022 ước tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 5.511 tỷ đồng, bằng 159,8% dự toán địa phương và 192,6% dự toán Trung ương, tăng 51,3% so với cùng kỳ năm 2020; trong 5 tháng đầu năm 2022, tổng ngân sách trên địa bàn đạt trên 2.328 tỷ đồng, đạt

57,4% dự toán địa phương và 69,5% dự toán Trung ương.

Bên cạnh đó, Quảng Trị đã tích cực huy động đầu tư các dự án trọng điểm và thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Năm 2021, vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt 28.677 tỷ đồng, tăng 50,67% so với năm 2020; có 70 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn 72.009,68 tỷ đồng, tăng hơn 2,6 lần so với năm 2020.

Đặc biệt, lĩnh vực công nghiệp của Quảng Trị trong những năm qua đạt nhiều bước đột phá. Tỉnh hiện có 19 dự án điện gió với tổng công suất phát điện thương mại là 671,1MW; 3 dự án điện Mặt trời nổi lưới với tổng công suất phát điện thương mại khoảng 127MW; ngoài ra còn có nhiều dự án điện gió, điện khí, nhiệt điện đã được bổ sung quy hoạch và đang triển khai đầu tư. Nếu các dự án đầu tư hoàn thành đúng kế hoạch, dự kiến tổng công suất phát điện đến năm 2030 của tỉnh là 4.714,9MW. Đây là cơ sở quan trọng tạo điều kiện để tỉnh bứt phá vươn lên, gia nhập vào nhóm các tỉnh khá của cả nước.



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại buổi làm việc

Hiện nay, Quảng Trị đang tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, tiềm năng lớn và có khả năng cạnh tranh (tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông, thị trường bất động sản...). Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, với các sản phẩm đặc trưng của địa phương là du lịch lịch sử - chiến tranh cách mạng. Tỉnh cũng chú trọng khai thác tiềm năng du lịch biển, định hướng sớm hình thành Khu du lịch quốc gia Cửa Việt - Cửa Tùng - đảo Cồn Cỏ.

Tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến đã đề xuất, kiến nghị Bộ Xây dựng một số nội dung nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các lĩnh vực xây dựng và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh; quy hoạch kiến trúc; phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng; lấy ý kiến đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch; lập quy hoạch theo các cấp độ; thời điểm công bố công khai các khu vực được thực hiện các dự án xây dựng; hình thức lựa chọn chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội; quản lý hoạt động xây dựng; hạ tầng kỹ thuật, nhà ở, bất động sản, giá vật liệu xây dựng.

Tại buổi làm việc, dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, lãnh đạo các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Xây dựng đã giải đáp những băn khoăn, vướng mắc của UBND tỉnh Quảng Trị, đồng thời hướng dẫn UBND tỉnh



Toàn cảnh buổi làm việc

cách thức, trình tự triển khai, thực hiện một số nội dung cụ thể, theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước của các Cục, Vụ được Bộ phân công.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị bày tỏ sự vui mừng, phấn khởi trước những kết quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị thời gian qua; đồng thời cảm ơn Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã dành nhiều sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai và thực hiện công tác phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống đô thị; công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; phát triển hệ thống hạ tầng giao thông đô thị, hạ tầng cấp thoát nước; phát triển nhà ở cho các đối tượng người có công, nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; quản lý hoạt động xây dựng... trên địa bàn tỉnh.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị giao các đơn vị chức năng thuộc Bộ tiếp tục rà soát, xem xét cụ thể những nội dung đề xuất, kiến nghị của UBND tỉnh Quảng Trị cũng như của các Sở, ngành trong tỉnh, từ đó tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ phương án giải quyết hiệu quả nhất; đồng thời nhấn mạnh, Bộ Xây dựng luôn quan tâm, phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho UBND tỉnh Quảng Trị cũng như các địa phương trên toàn quốc triển khai, thực hiện tốt nhất nhiệm vụ, chức năng quản lý nhà nước của mình trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng thẩm định Đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An đến năm 2040

Ngày 10/6/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An đến năm 2040. Tham dự Hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành, lãnh đạo UBND tỉnh Nghệ An. Được sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, bà Trần Thu Hằng - Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc chủ trì Hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị, đại diện Viện Quy hoạch kiến trúc xây dựng Nghệ An (đơn vị tư vấn) cho biết, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 85/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007; Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1534/QĐ-TTg ngày 21/10/2008. Đến nay, sau hơn 12 năm triển khai, thực hiện Quy hoạch chung, bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, thực tế cũng nảy sinh một số tồn tại, bất cập cần được khắc phục nhằm thúc đẩy phát triển Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An.

Phạm vi quy hoạch Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An có tổng diện tích 20.776,47ha, gồm: Phần hiện hữu (khu vực 1) có diện tích 18.826,47ha; phần điều chỉnh tăng thêm khu công nghiệp Hoàng Mai và khu công nghiệp Đông Hồi (khu vực 2) có diện tích 1.200ha; phần điều chỉnh tăng thêm Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An (khu vực 3) có diện tích 750ha.

Việc điều chỉnh quy hoạch nhằm mục tiêu: xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia, chiến lược phát triển biển Việt Nam và định hướng phát triển tỉnh Nghệ An; là trung tâm phát triển du lịch, dịch vụ, đô thị, công nghiệp, cảng và



Toàn cảnh Hội nghị

trung tâm logistics; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với đảm bảo an ninh, quốc phòng, chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An thành khu vực kinh tế động lực của vùng duyên hải Bắc Trung Bộ và tỉnh Nghệ An; có hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật xã hội đồng bộ, hiện đại; có không gian kiến trúc cảnh quan, đô thị văn minh, môi trường bền vững và sử dụng đất hiệu quả; làm cơ sở pháp lý để triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực và lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung trong khu chức năng đặc thù.

Trên cơ sở điều tra, khảo sát thực trạng phát triển của Khu kinh tế, Đồ án đưa ra dự báo dân số và nhu cầu sử dụng đất đai của Khu kinh tế như sau: đến năm 2030, dân số Khu kinh tế là 160.000 - 180.000 người; đến năm 2040, dân số là 200.000 - 280.000 người. Về định hướng phát triển không gian tổng thể, đồ án xác định tổ chức không gian và phát triển khu kinh tế Đông Nam Nghệ An với các dự án động lực là dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, phát triển đa ngành, đa lĩnh vực làm trọng tâm phát triển cho Khu kinh tế, từ đó lan tỏa phát triển các khu chức năng kèm theo. Các

khu vực được điều chỉnh trên cơ sở giảm thiểu tối đa di dời dân cư, gắn với chỉnh trang, sắp xếp lại hợp lý các khu dân cư, đảm bảo tập trung quỹ đất phát triển các khu chức năng có hiệu quả cho Khu kinh tế.

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng đều đánh giá nội dung Đồ án bám sát các yêu cầu Nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồ án đã tổng quan đầy đủ các yếu tố điều kiện tự nhiên, thực trạng kinh tế xã hội cũng như tiềm năng phát triển của Khu kinh tế, đồng thời đưa ra các định hướng về phát triển không gian, quy hoạch các phân khu chức năng, định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đánh giá môi trường chiến lược, thứ tự các dự án ưu tiên đầu tư.

Để nâng cao chất lượng Đồ án, theo Hội đồng, đơn vị tư vấn cần đánh giá sâu hơn mối liên hệ vùng giữa Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An với các vùng trong khu vực như Nam Thanh - Bắc Nghệ; Duyên hải Nam Trung Bộ; cần rà soát, tính toán và làm rõ hơn cơ sở dự báo dân số cũng như quy mô sử dụng đất; bổ sung phạm vi ranh giới Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An; bổ sung sự cần thiết lập quy hoạch nhằm

khắc phục những bất cập, hạn chế trong giao thông thủy - bộ; rà soát hiện trạng sử dụng đất, trong đó có đất rừng; làm rõ định hướng phát triển du lịch, sản phẩm du lịch đặc trưng; quan tâm nhiều hơn đến cấp thoát nước, xử lý nước thải, bảo vệ môi trường.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Vụ trưởng Trần Thu Hằng tổng hợp ý kiến đóng góp của các chuyên gia thành viên Hội đồng, trong đó nhấn mạnh những góp ý nêu bật tính đặc thù, những tiềm năng lợi thế của Khu kinh tế; tính toán nhu cầu giao thông trong Khu kinh tế và giao thông kết nối liên vùng; rà soát hiện trạng sử dụng đất; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng để có giải pháp ứng phó hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững Khu kinh tế.

Vụ trưởng Trần Thu Hằng đề nghị UBND tỉnh Nghệ An chỉ đạo đơn vị tư vấn nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý của Hội đồng, sớm hoàn thiện Đồ án và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, để UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng tổ chức họp báo thường kỳ

Ngày 13/6/2022, tại trụ sở Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng chủ trì buổi họp báo thường kỳ tháng 6/2022, với sự tham dự của đồng đảo phóng viên, biên tập viên thuộc các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và Hà Nội.

Tại buổi họp, Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng Tạ Quang Vinh trình bày tóm tắt hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ Xây dựng, trong đó nhấn mạnh kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của ngành Xây dựng 6 tháng đầu năm 2022: tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc đạt 41% (tăng 0,6 % so với cùng kỳ năm 2021); tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 92,8% (tăng

0,8% so với cùng kỳ năm 2021); tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch giảm xuống còn 17% (giảm 0,2% so với năm 2021); tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý đạt khoảng 15%; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,66%...

Tính đến ngày 6/6/2022, tổng số nhiệm vụ Bộ Xây dựng được giao trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của Chính phủ từ đầu năm 2022 đến nay là 49 nhiệm vụ, trong đó 25 nhiệm vụ có hạn (51,02%), 24 nhiệm vụ không có hạn (48,98%). Đến nay, Bộ Xây dựng đã chủ động triển khai và hoàn thành 26 nhiệm vụ (53,06%). Các nhiệm vụ giao trong năm 2021, tiếp tục theo dõi và thực hiện trong năm 2022

gồm 30 nhiệm vụ. Đây là các nhiệm vụ đang triển khai trong hạn hoặc không yêu cầu thời hạn cụ thể.

Trên cơ sở những kết quả quan trọng đã đạt được, Bộ Xây dựng đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của ngành 6 tháng cuối năm 2022 như sau: tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc đến hết năm 2022 ước đạt khoảng 41-41,5%; tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 94% (tăng trưởng +2% so với thực hiện năm 2021); tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch giảm xuống còn 16,5% (giảm 0,7% so với năm 2021); tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý đạt khoảng 16%.

Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng tiếp tục tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản đảm bảo chất lượng và tiến độ theo Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các đề án của Bộ Xây dựng năm 2022; nghiên cứu, đề xuất xây dựng luật điều chỉnh về quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý và phát triển đô thị; cấp, thoát nước; quản lý không gian ngầm bảo đảm tiến độ theo kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động quy hoạch xây dựng và quản lý kiến trúc đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thiết lập hành lang pháp lý đủ sức tăng cường kỷ cương trong công tác quy hoạch, kiến trúc và quản lý phát triển đô thị, nông thôn; đồng thời đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra.



Quang cảnh buổi họp báo

Tại buổi họp báo, Thứ trưởng Lê Quang Hùng và lãnh đạo các đơn vị chức năng thuộc Bộ Xây dựng đã giải đáp, làm rõ nhiều nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, được các phóng viên quan tâm đặt câu hỏi, như: Nhà ở và thị trường bất động sản; giá vật liệu xây dựng; điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng; điều chỉnh quy hoạch; xử lý vi phạm trật tự xây dựng; phát triển hạ tầng xử lý nước thải...

Kết thúc buổi họp báo, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng cảm ơn phóng viên, biên tập viên, các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và Hà Nội đã quan tâm, đồng hành cùng Bộ Xây dựng trong thời gian qua, đồng thời mong muốn trong thời gian tới sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ và đồng hành của các cơ quan thông tấn, báo chí, giúp Bộ Xây dựng thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển và hội nhập của đất nước.

Trần Đình Hà

Kiến tạo cộng đồng xanh bền vững

Báo cáo của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 19 Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh: cần đẩy nhanh cải cách hệ thống văn minh sinh thái và xây dựng một quốc gia tươi đẹp; thúc

đẩy phát triển xanh và thực hiện các hành động hướng tới bảo tồn thiên nhiên như gia đình xanh, trường học xanh, cộng đồng xanh, du lịch xanh...

Tháng 7/ 2020, Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn đã ban hành “Kế hoạch Hành động kiến tạo cộng đồng xanh” nhằm hướng tới việc đưa khái niệm phát triển xanh vào toàn bộ quá trình thiết kế cộng đồng đô thị, các hoạt động quản lý, xây dựng theo hướng tinh giản, xanh và thấp carbon, từ đó thúc đẩy việc xây dựng và cải thiện môi trường sống của cộng đồng, không ngừng đáp ứng mong muốn của người dân về một môi trường tốt hơn, một cuộc sống hạnh phúc hơn.

Hành động kiến tạo cộng đồng xanh đang dần trở thành cốt lõi trong quá trình cải cách đô thị. Từ khi Kế hoạch được ban hành và triển khai, các tỉnh, thành phố trên cả nước đã tích cực hưởng ứng, xây dựng và ban hành các kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của mỗi địa phương. Tính đến cuối tháng 9/2021, Tế Nam, Ninh Ba và một số thành phố khác đã đặt ra mục tiêu hàng năm, và đạt được kết quả sơ bộ trong hành động kiến tạo cộng đồng xanh một cách toàn diện.

Các cộng đồng xanh phù hợp với khái niệm và yêu cầu của phát triển xanh và bền vững trong thời đại mới, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và nuôi dưỡng các quan niệm cũng như lối sống xanh trong xã hội, có ý nghĩa to lớn trong việc hiện thực hóa môi trường sinh thái, môi trường sống đẹp, xanh, lành mạnh. Kế hoạch xác định: vào năm 2022, hành động kiến tạo cộng đồng xanh sẽ đạt được những kết quả đáng ghi nhận, và đặt mục tiêu phấn đấu sẽ có trên 60% cộng đồng đô thị cả nước tham gia hành động kiến tạo và đáp ứng các yêu cầu kiến tạo xanh, từ đó đề ra việc so sánh dựa trên 5 khía cạnh và 16 yêu cầu trong tiêu chuẩn kiến tạo theo đúng hiện trạng, kiểm tra và khắc phục các mặt còn thiếu, đồng thời thực hiện vững chắc việc tạo dựng các cộng đồng xanh.

Cộng đồng xanh là mô hình bền vững cho



Mô hình cộng đồng xanh tại Chiết Giang (Trung Quốc)

sự phát triển các cộng đồng trong hiện tại và tương lai. Tuy nhiên, trong quá trình kiến tạo cộng đồng xanh cần quan tâm đến sự khác biệt giữa các chính sách, sự phối hợp với việc xây dựng các cộng đồng carbon thấp và các khu định cư sinh thái.

Theo mục tiêu “đạt đỉnh carbon và trung hòa carbon”, các cộng đồng đủ tiêu chuẩn cần khám phá xây dựng các dạng mô hình cộng đồng khác như cộng đồng sinh thái carbon thấp, cộng đồng sinh thái không carbon... để ngăn chặn tình trạng xây dựng quá mức.

Kiến tạo các cộng đồng xanh cần có kế hoạch tổng thể và tiến độ ổn định

Trong mục tiêu, chiến lược, phương pháp và quy trình xây dựng cộng đồng xanh cần phải ánh bốn kế hoạch tổng thể.

Cần phải tính toán cụ thể mục tiêu dài hạn và ngắn hạn của các cộng đồng xanh. Việc phát triển cộng đồng xanh là một nhiệm vụ mang tính lâu dài, nội dung phát triển cần được thực hiện theo từng bước, từng giai đoạn, không thể gấp rút. Việc kiến tạo cộng đồng xanh hiện nay chú trọng nhiều hơn đến thực hiện xanh hóa và tươi đẹp cộng đồng, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Các công trình sinh thái, carbon thấp và hữu cơ ở cấp độ cao vẫn cần được tăng cường; số lượng các công trình xanh trong cộng đồng, việc xây dựng các khu

định cư sinh thái, thúc đẩy các dự án hạ tầng xanh hiện vẫn còn chưa đáp ứng kỳ vọng. Do đó, trong quy hoạch và thiết kế cộng đồng xanh, cần xác định mục tiêu thực hiện theo từng giai đoạn, dự phòng tốt các dự án, từng bước nâng cao trình độ phát triển xanh của cộng đồng sau khi các công nghệ xanh liên quan được hoàn thiện, để từ đó đạt được sự phát triển bền vững.

Cần tính đến sự khác biệt về địa lý và giai đoạn phát triển, từ đó đề ra các điểm mấu chốt, trọng tâm. Điều kiện khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam Trung Quốc có sự chênh lệch lớn, các dạng địa hình cũng rất phong phú và khác biệt. Dựa trên đặc điểm địa lý và đặc điểm văn hóa khu vực của các cộng đồng đô thị, những điển hình về mô hình cộng đồng xanh, chuyển đổi xây dựng đô thị bọt biển, bảo vệ tài nguyên văn hóa lịch sử... cũng cần được thay đổi để phù hợp với từng khu vực.

Cần phối hợp nhu cầu xây dựng của các cơ sở chức năng khác nhau. Việc kiến tạo các cộng đồng xanh cần tuân theo nguyên tắc an toàn, ưu tiên sinh thái, hài hòa các khu vực, đồng thời phối hợp hữu cơ và tích hợp các chức năng của các cơ sở khác nhau để cung cấp các dịch vụ cho hoạt động của cộng đồng. Trong thực tế, không gian trong cộng đồng tương đối hạn chế, có thể xảy ra xung đột không gian trong việc xây dựng các cơ sở với các chức năng khác nhau. Để giải quyết vấn đề này, trong giai đoạn lập kế hoạch và thiết kế cộng đồng xanh, các nguyên tắc ưu tiên an toàn công cộng cần được tuân thủ, đồng thời thực hiện các thỏa thuận phối hợp giữa các cơ sở trong cộng đồng.

Cần tính đến nhu cầu khác nhau của các giai đoạn xây dựng. Trong tháng 7 và tháng 8/2020, các cơ quan nhà nước đã liên tiếp ban hành 3 văn bản liên quan đến phát triển cộng



Sơ đồ thiết kế mặt bằng công trình xanh Kim Vực Quốc Nhuệ Bắc Kinh

đồng: “Ý kiến chỉ đạo của Văn phòng Hội đồng Nhà nước về thúc đẩy toàn diện cải tạo đô thị và nông thôn cũ”, “Thông báo của Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn và các Sở về việc phát động Kế hoạch hành động thành lập cộng đồng xanh” và “Ý kiến của Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn và các Sở về việc thực hiện các hành động cải thiện đối với những thiếu sót trong xây dựng cộng đồng dân cư đô thị” tương ứng với các cộng đồng cũ, cộng đồng xanh và cộng đồng dân cư hoàn chỉnh. Đó là ba loại hình cộng đồng bao hàm mức độ xây dựng của hầu hết các khu dân cư đô thị hiện hữu tại Trung Quốc. Trong số này, cộng đồng cũ chỉ cộng đồng dân cư được xây dựng trước năm 2000, đang trong tình trạng xuống cấp và hư hỏng, các cơ sở dịch vụ hỗ trợ có nhiều hạn chế cần được cải tạo, chuyển đổi. Cộng đồng dân cư hoàn chỉnh đề cập đến thực thể sống, có thể bảo đảm đầy đủ dịch vụ và tiện nghi cơ bản cho đời sống hàng ngày của cư dân.

Có thể thấy phương hướng thực hiện sau khi các văn bản trên được ban hành: triển khai rộng rãi các hành động kiến tạo cộng đồng xanh cho các cộng đồng dân cư hoàn chỉnh có điều kiện và nền tảng tốt, đẩy nhanh sự phát triển chất lượng cao; đề xuất mục tiêu cải tạo các cộng

đồng cũ với nền tảng kém và cơ sở vật chất lạc hậu, từ đó thực hiện chuyển đổi xanh. Các vấn đề chính thường xuất phát từ các cộng đồng cũ và vùng phụ cận, vì vậy cần thực hiện cải tạo phối hợp với nâng cao các cộng đồng này tại các đô thị thông qua tái thiết mạng lưới đường ống, hệ thống thoát nước và kiểm soát lũ lụt, quản lý điểm ngập úng, tái tạo nước mưa, xử lý nước thải đen và có mùi, xây dựng đô thị bọt biển...; từ đó thay đổi những cộng đồng cũ lạc hậu, ô nhiễm thành cộng đồng xanh an toàn, đáng sống, ngăn nắp, xanh – sạch – đẹp, nâng cao chất lượng sống, tiêu chuẩn xây dựng cộng đồng, dịch vụ cộng đồng, thúc đẩy sự phát triển văn minh sinh thái và giải quyết những vấn đề đang được quan tâm.

Kiến tạo cộng đồng xanh cần có sự phối hợp của các hệ thống quy hoạch khoa học

Trong quá trình kiến tạo cộng đồng xanh, công tác quy hoạch cần có sự can thiệp tích cực và đóng vai trò điều phối. Các vấn đề và mâu thuẫn phát sinh trong xây dựng cộng đồng thường không phải là vấn đề riêng lẻ của một địa phương mà cần được phối hợp và cải thiện một cách có hệ thống trên quy mô lớn. Ví dụ, việc bố trí các công trình dịch vụ công cộng và các địa điểm thể thao giải trí, tổ chức giao thông đường bộ, các yêu cầu cải tạo mặt tiền đường phố, điều phối bãi đỗ xe, hệ thống thoát nước... đều cần đến sự can thiệp của công tác quy hoạch từ giai đoạn sớm để đảm bảo tính toàn vẹn của việc thực hiện quy hoạch từ cấp trên và sự hài hòa của phong cách đô thị.

Trong quá trình kiến tạo cộng đồng xanh, cần sử dụng tối đa hệ thống lập kế hoạch để đạt hiệu quả tốt nhất. Trong giai đoạn đầu của quy hoạch và thiết kế cộng đồng xanh, các đơn vị quản lý lập kế hoạch cần hợp tác làm việc với các kiến trúc sư và kỹ sư cảnh quan, hướng dẫn một cách có hệ thống việc chuyển đổi xanh của

cộng đồng thông qua theo dõi và xây dựng kế hoạch hành động, thúc đẩy sự phối hợp giữa các khu vực chính và đảm bảo chất lượng cao.

Kiến tạo cộng đồng xanh cần tính đến khả năng phục hồi

Trong những năm gần đây, đã có nhiều sự cố liên quan đến vấn đề an toàn công cộng phát sinh trong các cộng đồng khắp cả nước. Ví dụ vụ tai nạn nổ khí gas trong khu chợ dân sinh tại thành phố Tháp Yên, vụ nổ sạc trong nhà xe điện 9.20, hỏa hoạn ở Thông Châu, Bắc Kinh, cháy nổ thang máy ở Thành Đô, lũ lụt ở Trịnh Châu và tình trạng ngập úng nghiêm trọng của bãi đỗ xe ngầm tại Sơn Tây... Các vấn đề an toàn cộng đồng xảy ra xung quanh đời sống nhân dân cần được quan tâm xem xét và nghiên cứu giải pháp chi tiết hơn.

Cộng đồng xanh được coi như một dự án phức hợp, bao trùm và liên quan đến mọi mặt trong đời sống cư dân. Chỉ khi an toàn tính mạng và tài sản của con người được đặt làm trọng tâm của công trình xây dựng trên cơ sở thiết kế cộng đồng xanh và ít carbon, đồng thời khả năng an toàn thiết kế và quy hoạch cũng như khả năng phục hồi được đảm bảo xuyên suốt, thì khả năng phòng chống và giảm nhẹ thiên tai của cộng đồng mới được nâng cao một cách hiệu quả. Trong trường hợp có thiên tai lớn xảy ra sẽ có thể chủ động ứng phó và chống chịu hiệu quả.

Các nhà hoạch định trách nhiệm cộng đồng cần tiến hành đánh giá mức độ rủi ro và lập kế hoạch đối với các loại thiên tai mà cộng đồng có thể gặp phải trong suốt quá trình thiết kế (lũ quét, mưa bão lớn, sụt lún bề mặt, sạt lở đất, rò rỉ khí đốt, hỏa hoạn nhà cao tầng, động đất, cháy nổ, an toàn và sức khỏe cộng đồng...), từ đó đưa ra các biện pháp như gia cố chống động đất cho các công trình cũ, xây dựng các bãi đỗ xe và cơ sở sạc điện an toàn, kiểm tra các hạng

cứu hỏa trong các tòa nhà cao tầng... để đảm bảo và củng cố an ninh cho cuộc sống xanh của cộng đồng.

Kiến tạo cộng đồng xanh là lựa chọn tất yếu để bước vào giai đoạn phát triển văn minh sinh thái, là điểm xuất phát quan trọng để giải quyết các vấn đề mâu thuẫn cơ bản hiện nay tại Trung Quốc, là điểm quan trọng để thúc đẩy quá trình phát triển đô thị. Mục tiêu của kiến tạo cộng đồng xanh là tuân thủ nguyên tắc phát triển lấy con người làm trung tâm, thực hiện khái niệm phát triển xanh, từng bước hoàn thiện

các nhu cầu cơ bản, cải thiện - nâng cấp theo từng giai đoạn cụ thể, xây dựng cộng đồng xanh đô thị với nền tảng vững chắc, hoàn thiện, chất lượng cao và mang tính đặc trưng, góp phần xây dựng văn minh sinh thái, phát triển bền vững, giúp người dân có một cuộc sống an toàn, thuận lợi, hài hòa, tốt đẹp.

Lưu Minh Triết

Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 10/2021

ND: Ngọc Anh

Kinh nghiệm của Kazakhstan trong quản lý chất thải xây dựng và chất thải phá dỡ công trình

Theo “Triển vọng quản lý chất thải toàn cầu” do Chương trình Môi trường Liên hợp quốc và Hiệp hội Chất thải rắn Quốc tế xây dựng, chất thải rắn được tạo ra từ các lĩnh vực như thương mại, hộ gia đình, công nghiệp xây dựng và các ngành công nghiệp khác chiếm từ bảy đến mười tỷ tấn mỗi năm. Gần 85% chất thải được tạo ra trên toàn thế giới được xử lý ở các bãi chôn lấp và mức độ tái sử dụng và tái chế chất thải là rất thấp. Một lượng đáng kể chất thải công nghiệp được tạo ra bởi ngành xây dựng, thường được phân loại là chất thải xây dựng & phá dỡ (construction and demolition waste - C&DW) đã trở thành mối quan ngại của các quốc gia và của các doanh nghiệp trong ngành. Ước tính, ngành xây dựng sử dụng khoảng 2/5 dòng năng lượng và nguyên liệu của thế giới, 1/6 trữ lượng nước ngọt và 1/4 sản lượng khai thác gỗ toàn cầu, đồng thời đóng góp tới 13-30% tổng lượng chất thải được tạo ra trên toàn thế giới.

Các số liệu chính xác về tỷ trọng của chất thải C&DW trong tổng khối lượng chất thải rắn rất cao và cũng rất khác nhau giữa các quốc

gia/ châu lục khác nhau. Ví dụ, ở châu Âu 25-30% vào năm 2016. ở Hồng Kông 23% vào năm 2014. Ở Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất 80% vào năm 2010; ở Singapore 59% vào năm 2011. Tốc độ đô thị hóa cao kéo theo nhu cầu về nhà ở và giao thông ngày càng tăng; theo đó, khối lượng C&DW tiếp tục tăng. Chất thải được tạo ra trong quá trình tháo dỡ, sửa chữa và/ hoặc xây dựng các tòa nhà. Cách quản lý C&DW thông thường được ưa chuộng ở hầu hết các quốc gia là xử lý ở các bãi chôn lấp nhất định. Cần lưu ý rằng việc xử lý chất thải ở bãi chôn lấp có liên quan đến chi phí, trong đó chi phí lớn nhất và dễ thấy nhất là chi phí vận chuyển và phí thu gom bãi chôn lấp, ví dụ, chi phí thu gom và xử lý bãi chôn lấp hợp vệ sinh đối với các nước có thu nhập trung bình thấp (như Kazakhstan) dao động lần lượt là 30-75 USD và 15-40 USD; trong khi đối với các nước có thu nhập cao lần lượt nằm trong khoảng 85-250 USD và 40-100 USD.

Những lo ngại khác nhau về ô nhiễm môi trường và sự cạn kiệt nhanh chóng của các nguồn tài nguyên thiên nhiên cũng như các

Chương trình bền vững đang được thực hiện đã thúc giục nhiều quốc gia trên thế giới từ bỏ cách tiếp cận xử lý rác ở các bãi chôn lấp và thay vào đó là các cách quản lý chất thải hiệu quả hơn như: áp dụng đánh giá vòng đời quản lý chất thải rắn đô thị, đặc biệt là ở Châu Âu và một số nước Châu Á để giảm thiểu xử lý rác thải, tái chế rác thải bất hợp pháp thông qua mô hình C&DW sử dụng mô hình hệ thống động và phương pháp lý thuyết mô hình xám và trộn các chất thải xây dựng vô cơ có chứa CaO (ví dụ: thạch cao thải) với xi măng pooc lăng theo tỷ lệ thích hợp để thúc đẩy tái chế và do đó để giảm việc thải bỏ. Trong khi đó, các công ty đang tìm kiếm các cách thức quản lý chất thải hiệu quả hơn, thường là về tính bền vững về kinh tế hơn là bền vững về mặt môi trường và xã hội, dẫn đến các chiến lược cắt giảm chi phí.

Là một khu vực đang phát triển nhanh chóng trên thế giới, các nước châu Á cần những cải tiến đáng kể trong quản lý chất thải bao gồm cả quản lý C&DW. Các thành phố ở các quốc gia Trung Á có nền kinh tế kém phát triển sẽ gặp khó khăn trong quản lý chất thải do dự kiến lượng phát sinh chất thải rắn của họ sẽ tăng trong vòng 15 đến 20 năm tới. Khu vực Trung Á bao gồm 5 nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ: Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan, Turkmenistan và Uzbekistan. Đây là những quốc gia không giáp biển trên lục địa Á-Âu, đang có sự phát triển đáng kể trong nhiều lĩnh vực với những lo ngại đặc biệt gia tăng về chất thải nhựa, chất thải nguy hại, chất thải điện tử, chất thải C&DW và các chất thải đô thị trong thập kỷ qua.

Trong số các quốc gia Trung Á, ngành xây dựng đã có một sự phát triển đặc biệt ở Kazakhstan kể từ những năm 1990. Kazakhstan là quốc gia dẫn đầu về chính trị ở Trung Á với nền kinh tế có đà tăng trưởng mạnh

mẽ nhất. Lĩnh vực xây dựng là một trong những động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Kazakhstan, trong khi nghiên cứu thực tiễn được thực hiện trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn đô thị và chất thải rắn công nghiệp còn khá hạn chế, chưa có nghiên cứu nào được công bố có liên quan đến C&DW. Luật Môi trường của Kazakhstan là chỉ thị chính quy định việc quản lý chất thải bao gồm cả quản lý C&DW. Bên cạnh đó, Chương trình hiện đại hóa quản lý chất thải rắn đô thị do Bộ Môi trường và Tài nguyên nước Kazakhstan ban hành năm 2014 nhằm nâng cao năng lực quản lý và kiểm soát hệ thống chất thải rắn đô thị cũng giải quyết các vấn đề quản lý và các quy định liên quan đến thực tiễn quản lý chất thải xây dựng trên phạm vi cả nước. Cả hai chương trình này với sự hỗ trợ của các sáng kiến của Chính phủ và người dân đều hướng tới các mục tiêu “Chuyển đổi Kazakhstan sang nền kinh tế xanh”.

Kazakhstan có hơn 4000 bãi chôn lấp, chỉ 10% trong số đó được phép hoạt động hợp pháp. Tại Kazakhstan, một số lượng lớn các nhà thầu quốc tế và quốc gia hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, mang đến những thông lệ, thái độ và hành vi độc đáo của họ về quản lý chất thải khác nhau dựa trên quy mô và kinh nghiệm của từng quốc gia cụ thể ảnh hưởng trực tiếp đến lượng chất thải phát sinh và số lượng được giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế.

Giai đoạn đầu của nghiên cứu này dựa trên đánh giá và điều tra tài liệu nhằm xác định các cơ chế tạo ra chất thải và các thông lệ tốt nhất trên toàn cầu phù hợp với động lực của ngành xây dựng ở Kazakhstan (các yếu tố bên ngoài) và hồ sơ hoạt động của công ty (các yếu tố bên trong). Sau đó, để đánh giá hiệu quả quản lý C&DW của công ty từ góc độ rộng hơn (bao gồm các yếu tố thúc đẩy và các rào cản), một mô hình C&DW toàn diện đã được phát triển

bằng cách sử dụng kết hợp PESTEL và 3R. Phân tích PESTEL được sử dụng cho đánh giá bên ngoài (ví dụ, cấp quốc gia và cấp ngành) và tổ chức (cấp công ty), trong khi phương pháp 3R được sử dụng cho đánh giá cấp hoạt động (cấp công ty).

Mô hình PESTEL trong quản lý chất thải xây dựng ở Kazakhstan

Kết quả sơ bộ phân tích mô hình PESTEL về các yếu tố bên ngoài có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của doanh nghiệp về mặt lý thuyết nhưng trên thực tế chúng không ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả quản lý chất thải của doanh nghiệp do thiếu quy định trong lĩnh vực này. Ví dụ, Điều 301, mục 18 trong Bộ luật Môi trường của Cộng hòa Kazakhstan quy định hạn chế việc chôn lấp một số vật liệu xây dựng, nhưng không được các công ty xây dựng tuân thủ nghiêm túc. Ngoài ra, thị trường chung trong cả nước liên quan đến quản lý chất thải không tương ứng với mức độ phát sinh chất thải.

Các yếu tố chính trị (P)

- Chính trị ổn định
- Xây dựng nhà ở được xác định là một trong những định hướng chính trong chiến lược phát triển của Chính phủ “Kazakhstan đến năm 2030”.

- Chương trình “Phát triển ngành Xây dựng và sản xuất các vật liệu xây dựng trong giai đoạn 2010 - 2014.

- Chương trình quốc gia “Hiện đại hóa hệ thống quản lý chất thải rắn giai đoạn 2014 - 2050”.

Các yếu tố kinh tế (E)

- Chi phí xử lý tại bãi chôn lấp thấp hơn so với tái chế

- Mức lương thấp dẫn đến tỷ lệ thay thế lao động tại chỗ cao

- Thiếu thị trường ổn định và đáp ứng để tái chế chất thải

- Nhận thức tiêu cực của người tiêu dùng đối với vật liệu làm từ cốt liệu tái chế

- Phí khai thác bãi rác thấp

Yếu tố văn hóa - xã hội (S)

- Người dân kém hiểu biết về tái chế/ tái sử dụng chất thải

- Không có động lực thấp để phân loại / tái chế/ tái sử dụng chất thải

- Mức độ hợp tác thấp để giảm thiểu chất thải tại chỗ giữa người quản lý và công nhân

- Văn hóa thiết kế xây dựng bảo thủ song hành với các thông lệ lạc hậu

Các yếu tố công nghệ (T)

- Thiếu các thiết bị chuyên dụng và giá rẻ cho việc tái sử dụng nguyên liệu tại chỗ

- Thiếu kế hoạch tái chế

- Không có công nghệ xây dựng và thiết kế tiên chế

Các yếu tố môi trường (E)

- Các hoạt động đổ rác bất hợp pháp vẫn tồn tại ở một số vùng trong cả nước

- Các hoạt động xử lý hiện có ở các bãi chôn lấp (thường không được pháp luật cho phép) tại một số vùng trong cả nước

Các yếu tố pháp lý (L)

- Thiếu các chính sách và quy định mạnh mẽ đối với việc xử lý bãi chôn lấp

- Thiếu cơ chế khuyến khích cho quản lý chất thải

- Quy tắc môi trường không được thực thi: Chất thải vật liệu xây dựng không được chấp nhận ở các bãi chôn lấp (Điều 301, mục 18 của Bộ luật Môi trường Tiểu bang).

Theo quan điểm văn hóa được quan sát trong khu vực, quản lý chất thải trước đây không phải là mối quan tâm lớn trong xã hội Kazakhstan, cũng như trong các công ty hay doanh nghiệp. Sự thiếu hiểu biết về quản lý chất thải ở cả khu vực nhà nước và tư nhân dẫn đến thực tế là xã hội cũng chưa trở thành một

“xã hội xanh” bằng bất kỳ hình thức nào, thể hiện nhận thức về quản lý chất thải nói chung còn thấp.

Phân tích mô hình PESTEL cho thấy ở Kazakhstan có một tầm nhìn “chính thức” về việc thiết lập các hướng dẫn quản lý chất thải. Tuy nhiên, trình độ thấp của các yếu tố công nghệ đánh giá trước việc tái chế chất thải, trình độ nhận thức thấp và hoàn toàn không có động lực từ các quan điểm pháp lý và kinh tế đã chứng minh điều ngược lại. Hiện tại, hầu như vẫn chỉ xử lý chất thải hiện có (ví dụ: phân loại), việc quản lý chất thải của các doanh nghiệp có thể được coi là mang tính phản ứng, thay vì chủ động. Nguyên nhân vì:

- Thiếu tầm nhìn và cách tiếp cận nhất quán trong quản lý chất thải
- Không có phương pháp luận chung về quản lý chất thải nội bộ
- Thiếu kinh nghiệm, thực tiễn và năng lực trong quản lý chất thải

Mô hình 3R

Reduce - giảm thiểu

Giảm thiểu có thể được coi là bước cốt lõi trong quản lý C&DW. Cách tốt nhất để giảm chất thải là không sản xuất và do đó bước này lý tưởng là phải được bắt đầu ở giai đoạn thiết kế ban đầu của dự án. Các tài liệu hiện có cho thấy rằng một thiết kế không phù hợp là nguồn chính tạo ra chất thải. Giai đoạn thiết kế thường đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, có ý thức và sáng tạo. Nói chung, có nhiều cách để giảm C&DW; tuy nhiên, những công nghệ phổ biến và hiệu quả nhất là sử dụng mô hình thông tin xây dựng (BIM) và sử dụng vật liệu tiên chế.

Công nghệ BIM bao gồm mô hình kỹ thuật số của một tòa nhà chứa tất cả thông tin kỹ thuật (hình học, số lượng và đặc điểm của vật liệu) và chức năng (lịch trình, chi phí, tài nguyên) của tòa nhà đó. BIM được sử dụng để

cải thiện việc lập kế hoạch và lập lịch trình cũng như để tránh các lỗi thiết kế và làm lại đồng thời giúp xác định sớm các xung đột trong giai đoạn dự án. Giá trị từ việc áp dụng BIM có thể giảm đáng kể trong các lệnh biến đổi cơ học thông qua xác nhận thiết kế dựa trên BIM.

Việc áp dụng BIM được các doanh nghiệp thấy là hợp lý và có thể chấp nhận được và hiện đang ở giai đoạn triển khai ban đầu. Doanh nghiệp tuân thủ các công nghệ BIM hiện đại và thừa nhận đầy đủ các lợi ích của công nghệ BIM, bao gồm cả tác động của BIM đối với việc giảm thiểu chất thải và cải tiến sau đó trong quản lý C&DW. Ngoài ra còn có những lợi ích tiềm năng khác được các doanh nghiệp nêu rõ từ việc áp dụng BIM mà rất khó đo lường, chẳng hạn như bàn giao công trình đúng thời điểm và giao tiếp tốt hơn giữa các bên liên quan của dự án. Cuối cùng, BIM cung cấp cho các doanh nghiệp các phép đo chính xác của các thành phần, dữ liệu chính cần thiết để chế tạo vật liệu tiên chế. Trong danh nghiệp, vẫn còn khó để định lượng chính xác những lợi ích từ việc sử dụng BIM, tuy nhiên, một cải tiến đáng kể đã đạt được bằng cách xác định một số lượng lớn các lỗi thiết kế ở các kích thước khác nhau sẽ có tác động đáng kể về mặt làm lại và xác định sự khác biệt giữa các bản vẽ khác nhau. Sau khi thực hiện ban đầu, doanh nghiệp giả định rằng gần 90% chất thải được ngăn chặn là bê tông.

Phương pháp sử dụng vật liệu tiên chế để xây dựng còn được gọi là Hệ thống xây dựng công nghiệp hóa (Industrialized Building Systems - IBS) liên quan đến các vật liệu hoặc thành phần được sản xuất và lắp ráp riêng biệt với công trường trong một cơ sở chuyên biệt, nơi một số vật liệu được kết hợp để tạo thành một thành phần. So với cách sử dụng nguyên liệu thô để sản xuất cấu kiện tại chỗ thông

thường, việc sử dụng vật liệu tiên chế cho phép giảm thiểu phát sinh chất thải tại chỗ cũng như giảm đáng kể thời gian thi công. Ví dụ điển hình của vật liệu tiên chế là mặt tiền tiên chế, cầu thang, tường ngăn, phòng tắm, ban công và tấm lát. Lợi thế của việc sử dụng vật liệu tiên chế đã được nghiên cứu và ước tính rằng việc sử dụng chúng thay thế 70% công việc hoàn thiện tại chỗ và giảm chất thải liên quan đến gỗ từ 74-87% và bê tông từ 51-60%. Một nghiên cứu so sánh giữa các công trình xây dựng thông thường, hỗn hợp và IBS của Lachimpadi và các cộng sự (2012) tuyên bố rằng xây dựng thông thường, nơi tất cả vật liệu được đúc tại chỗ, tạo ra chất thải nhiều hơn 1,5 lần so với xây dựng hỗn hợp và gấp ba lần so với IBS.

Vật liệu tiên chế có hạn chế trong trường hợp doanh nghiệp và tất cả các công việc liên quan bê tông và nguyên khối đều được đúc tại chỗ bằng ván khuôn gỗ. Mức độ ứng dụng thấp của vật liệu tiên chế có thể được giải thích là do bê tông đúc tại chỗ rẻ hơn, mặc dù thời gian sản xuất lâu hơn và tạo ra nhiều chất thải hơn. Điều này cũng do sự thiếu vắng của các cơ sở địa phương sản xuất vật liệu tiên chế. Do đó, những nguyên liệu như vậy cần phải được đặt hàng từ nước ngoài làm tăng chi phí. Mặc dù hiện tại không có cơ sở sản xuất vật liệu tiên chế nào ở Kazakhstan, nhưng một số vật liệu tiên chế như mặt dựng hoặc tường ngăn có thể được đặt hàng từ nước ngoài, chủ yếu nhập từ Nga. Vì hiện tại tất cả việc đúc bê tông đều được thực hiện tại chỗ bằng ván khuôn, nên cũng hợp lý khi đề xuất sử dụng vật liệu tiên chế một nửa (xây dựng hỗn hợp), chẳng hạn như tường ngăn hoặc mặt tiền, thay vì đề xuất chuyển toàn bộ sang vật liệu tiên chế hoàn toàn. Sử dụng vật liệu tiên chế một nửa có thể cho phép quá trình chuyển đổi dần dần từ xây dựng thông thường sang tiên chế một cách

suôn sẻ. Tuy nhiên, việc sử dụng phương án này còn phụ thuộc vào bối cảnh và các yếu tố bên ngoài khác như chi phí, tiến độ, mua sắm và chất lượng. Hiện tại, việc sử dụng vật liệu tiên chế một nửa được ưu tiên hơn trên các công trường xây dựng có lịch trình chặt chẽ hơn do có thêm lợi ích tiết kiệm thời gian có thể cân bằng chi phí cao. Sử dụng vật liệu tiên chế một nửa là một thực tiễn gần đây đang được thiết lập ở Kazakhstan, đã được các công ty khác nhau áp dụng thành công ở một số công trường xây dựng. Có thể giả định rằng ở giai đoạn giảm thiểu, việc tuân thủ hiệu quả các quy trình dựa trên BIM sẽ giúp giảm lượng chất thải khoảng 15% và việc sử dụng vật liệu tiên chế 1 nửa để xây dựng sẽ dẫn đến giảm thêm 1,5 lần lượng chất thải. Điều đặc biệt quan trọng là phải hiểu giá trị của việc áp dụng hệ thống BIM trong quản lý C&DW. Sau khi thực hiện thành công, việc cắt giảm C&DW đạt được hơn nữa sẽ nâng cao tầm quan trọng của giai đoạn Giảm thiểu và việc cắt giảm ở giai đoạn này sẽ tự động làm giảm nhu cầu/ tầm quan trọng của các giai đoạn Tái sử dụng và Tái chế.

Tái sử dụng - Reuse

Là một phần của chiến lược 3R, giai đoạn tái sử dụng nhằm mục đích kéo dài vòng đời của vật liệu thông qua việc sử dụng nhiều lần cho cùng một mục đích cũng như mang lại cơ hội sử dụng cho các mục đích phụ. Tái sử dụng vật liệu trong quản lý C&DW được áp dụng tại chỗ trong quá trình xây dựng hoặc sau khi xây dựng xong. Điều này thường đòi hỏi thiết bị và lực lượng lao động bổ sung và phụ thuộc nhiều vào đặc tính vật liệu C&DW và khối lượng của chúng. Trong phạm vi của nghiên cứu này, bê tông và tấm thạch cao đã được xem xét cho giai đoạn tái sử dụng.

Bê tông nghiền có thể được sử dụng làm lớp nền và lớp nền phụ trong xây dựng đường hoặc

trong nền móng, làm cốt liệu cho bê tông hoặc nhựa đường, làm vật liệu thoát nước và vật liệu bao phủ. Để duy trì các đặc tính của vật liệu được sản xuất, nên hạn chế việc sử dụng cốt liệu tái chế và tỷ lệ tối đa có thể được sử dụng dựa trên mục đích cuối cùng, ví dụ: 1% bê tông thép, đệm đầu cọc; 15% áp dụng cho lớp chống đỡ và thoát nước; 50% để rải lớp đá “rock fill” và lớp lọc, 15% cho nền phụ và 20% để lát nền “block paving”.

Tấm thạch cao có nhiều mục đích sử dụng khác nhau và chất thải tạo ra từ tấm thạch cao trong ngành xây dựng có thể dễ dàng được tái sử dụng và tái chế vì thường được thu hồi mà không bị ô nhiễm. Chất thải từ tấm thạch cao có thể được tái chế thành tấm thạch cao mới hoặc tái sử dụng sau khi xử lý làm chất cải tạo đất và phân bón. Nó cũng là một phụ gia phân trộn hữu hiệu cho những khu vực có hàm lượng chất dinh dưỡng lưu huỳnh và canxi thấp. Thạch cao làm tăng hàm lượng canxi trong phân trộn và cũng có thể giúp trung hòa độ chua có trong hỗn hợp phân trộn. Những thách thức tiềm ẩn khi sử dụng thạch cao làm phụ gia là giám sát hiệu quả nhiệt độ, độ ẩm và mức oxy trong hỗn hợp phân trộn để tránh các điều kiện thuận lợi cho sự phân hủy kỵ khí. Ngoài ra, phế thải thạch cao có thể dùng trong các cấu trúc công trình giá rẻ cho các mục đích khác nhau, hoặc cho các doanh nghiệp sử dụng phế thải thạch cao cho mục đích nông nghiệp. Đây là giải pháp thay thế cho các quốc gia có nền kinh tế đang phát triển và cho cả các doanh nghiệp tránh được chi phí vận chuyển và chôn lấp và giảm chi phí mua nguyên liệu cho bên thứ ba.

Tái chế - recycling

Tái chế là một giai đoạn quan trọng của quản lý C&DW, mặc dù đây là lựa chọn cuối cùng được ưu tiên trong mô hình 3Rs. Đây cũng

là một trong những cam kết về môi trường mà người dân dễ thấy nhất. Mặc dù tái chế không phải là một thuật ngữ mới đối với một số nước và đối với phần lớn dân số ở Trung Á, và họ chỉ biết đến cụm từ này qua các phương tiện thông tin đại chúng. Kể từ thời Liên Xô, người dân đã quen với thói quen rác thải được xử lý trực tiếp ở các bãi chôn lấp lớn hoặc đốt trong một số trường hợp nhất định. Để giảm lượng rác thải ở các bãi chôn lấp, một số cơ sở tái chế đã được xây dựng ở Kazakhstan. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của các cơ sở này là một dấu hỏi do khái niệm tái chế và nhận thức đi kèm còn thấp, người dân chưa hiểu rõ về quy trình tái chế và tầm quan trọng của việc phân loại rác. Các cơ sở đang hoạt động hiện tại hầu hết nhận chất thải rắn trộn chung và sau đó tách các chất hữu cơ ra khỏi các chất tái chế tại chỗ, làm giảm số lượng và chất lượng của vật liệu thu hồi.

Trong nghiên cứu này ba vật liệu xây dựng phổ biến nhất được tái chế là nhựa đường, gỗ và kim loại. Nhựa đường là một vật liệu có thể tái chế hoàn toàn, có đặc tính tuyệt vời để tái sử dụng/ tái chế. Việc sử dụng nhựa đường tái chế trong xây dựng đường bộ là một giải pháp hiệu quả về kinh tế, dẫn đến tiết kiệm đáng kể chi phí khi áp dụng. Các công nghệ khác nhau có thể được sử dụng để tái chế vật liệu nhựa đường, bao gồm tái chế nguội (cold recycling) và xử lý nhiệt. Công nghệ tái chế nguội là một lựa chọn kinh tế để tái chế nhựa đường, cho phép tái chế tới 100%. Tuy nhiên, công nghệ này yêu cầu lớp nhựa đường cũ phải được nghiền trước. Còn các công nghệ xử lý nhiệt mặt đường nhựa bao gồm: công nghệ Minnesota, công nghệ thùng trộn song song (parallel drum process), công nghệ thùng trộn nối dài (elongated drum process), công nghệ lò vi sóng (microwave asphalt), công nghệ tái tạo bề mặt (surface regeneration). Tất cả các công

nghe trên được sử dụng trước quá trình nung nóng chảy và có thể sử dụng trạm xử lý di động để tạo ra mặt đường mới, do đó các công nghệ này được khuyến nghị để quản lý C&DW hiệu quả hơn.

Trong công trường, gỗ thường được tìm thấy lẫn lộn với các vật liệu xây dựng khác. Vì vậy, để tách biệt chúng là công việc căng thẳng và tốn nhiều thời gian. Nhìn chung, có một số phương án tái chế chất thải gỗ: tái sử dụng, tái chế trực tiếp, tái chế gián tiếp.

Các kim loại chính có thể được tái chế từ C&DW là nhôm, đồng, chì và kẽm. Những kim loại này có thể được bán cho các bên thứ ba để tiếp tục thực hiện các hoạt động tái sử dụng và tái chế. Ví dụ: ở Vương quốc Anh, tỷ lệ tái chế nhôm là 70%, đồng 100%, chì 85%, trong khi kẽm có thể được tái sử dụng để làm tấm lợp, và sản xuất đồng thau. Nếu phân loại kim loại theo cách thông thường bằng tay, tỷ lệ tái chế thay đổi từ 5% đến 50% và trung bình khoảng 20%, phần còn lại được đem đi chôn lấp. Sử dụng hệ

thống hoàn lại tiền giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp (tương tự như hệ thống hoàn tiền đặt cọc thường được tích hợp trong hệ thống doanh nghiệp với người tiêu dùng khuyến khích người tiêu dùng cuối trả lại, đặc biệt là nhựa, kim loại và thủy tinh để được hoàn lại tiền) sẽ thúc đẩy đáng kể việc tái chế chất thải và do đó giúp đạt được hiệu quả tái chế cao hơn. Để tăng tỷ lệ tái chế kim loại tại chỗ, các kỹ thuật tách từ tính (magnetic separation techniques) cần được thực hiện. Bằng cách này, dựa trên thành phần chất thải quan sát được, tác giả giả định rằng tỷ lệ tái chế trung bình có thể được cải thiện từ 20% hiện tại lên đến 80%.

Ali Turkyilmaz, Mert Guney, Ferhat Karaca, Zhanar Bagdatkyzy, Aiganym Sandybayeva

Nguồn: <https://www.mdpi.com/journal/sustainability>

ND: Mai Anh

BỘ XÂY DỰNG THẨM ĐỊNH ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH TỔNG THỂ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG KHU KINH TẾ ĐÔNG NAM NGHỆ AN ĐẾN NĂM 2040

Ngày 10/6/2022



BỘ XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỌP BÁO THƯỜNG KỲ

Ngày 13/6/2022

